

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:
LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG
TIẾNG ANH**

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2022

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:
LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG
TIẾNG ANH**

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc ĐHQG TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 04 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc phê duyệt chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Công nghệ tài chính của Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc phê duyệt chương trình đào tạo chất lượng cao bằng tiếng Anh trình độ đại học ngành Luật Kinh tế (chương trình Luật thương mại quốc tế) của Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Căn cứ Quyết định số 854/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc mở chương trình đào tạo "Luật và chính sách công" trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này các chương trình đào tạo trình độ đại học. (Chương trình đào tạo đính kèm)

Điều 2. Các chương trình đào tạo trình độ đại học được ban hành theo Quyết định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa, Trưởng các đơn vị thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.Đào tạo.



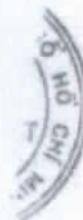
HIỆU TRƯỞNG

HOÀNG CÔNG GIA KHÁNH

DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 369/QĐ-ĐHKTL ngày 15/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

| STT | Mã CTĐT | Tên chương trình đào tạo | Tên ngành đào tạo | Khoa quản lý | Ghi chú |
|-----|---------|---|---------------------|----------------------------|---------|
| 1 | 505 | Luật và chính sách công | Luật | Khoa Luật | |
| 2 | 414C | Công nghệ tài chính chất lượng cao | Công nghệ tài chính | Khoa Tài chính – Ngân hàng | |
| 3 | 502CA | Luật Thương mại quốc tế chất lượng cao bằng tiếng Anh | Luật Kinh tế | Khoa Luật Kinh tế | |



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số 969 ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế - Luật)

- Tên chương trình: **CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH NGÀNH LUẬT KINH TẾ (CHƯƠNG TRÌNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ)**
- Tên tiếng Anh: International Trade Law
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Luật Kinh tế
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7380107
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Cử nhân ngành Luật Kinh tế
- Thời gian đào tạo: 4 (bốn) năm
- Chủ nhiệm chương trình: PGS.TS Dương Anh Sơn



1. Mục tiêu đào tạo:

❖ *Mục tiêu chung*

Mục tiêu của Chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế chất lượng cao bằng tiếng Anh (CA), Chương trình Luật Thương mại Quốc tế của Khoa Luật Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM là cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật Thương mại Quốc tế nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế có chất lượng cao trong lĩnh vực Luật Thương mại Quốc tế.

❖ *Mục tiêu cụ thể*

Mục tiêu I: Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp luật có kiến thức nền tảng về kinh tế – xã hội và cả kiến thức về luật pháp kinh tế.

Mục tiêu II: Đào tạo đội ngũ chuyên gia nắm bắt được những quy định của Hiến pháp, các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh doanh thương mại đặc biệt là thương mại quốc tế như Luật doanh nghiệp; Luật thương mại nói chung và Luật thương mại quốc tế, Luật hợp đồng thương mại quốc tế, Luật hàng hải, Luật thương mại EU, Luật thương mại Hoa Kỳ... Các đạo luật khác liên quan đến lĩnh vực pháp luật quốc tế: Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế...

Mục tiêu III: Đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật về thương mại quốc tế am hiểu pháp luật quốc tế, có kỹ năng chuyên môn cao trong việc phân tích, bình luận, đánh giá, phân biện các hình huống và vấn đề pháp lý, lựa chọn luật áp dụng và đề ra giải pháp tối ưu để giải quyết tình huống; có kỹ năng tốt trong việc xử lý các vấn đề pháp lý như: đàm phán, soạn thảo văn bản và soạn thảo hợp đồng, giao kết hợp đồng... để làm việc trong lĩnh vực thương mại quốc tế.

Mục tiêu IV: Đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật về thương mại quốc tế có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm tốt, để thiết lập các mối quan hệ xã hội phục vụ công việc.

Mục tiêu V: Đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực luật thương mại quốc tế có khả năng hội nhập nền kinh tế quốc tế cao.

Mục tiêu VI: Đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

Mục tiêu VII: Đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật có khả năng học tập và nâng cao trình độ suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

Mức điểm đầu ra mục tiêu trên thang đo Bloom (1956) (từ 0,0 đến 6,0)

| TIÊU CHÍ | NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA | CẤP ĐỘ |
|-------------|---|--------|
| 1 | Kiến thức chuyên môn | |
| 1.1. | Kiến thức chung về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội | |
| 1.1.1 | Hiểu biết các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội | 5,0 |
| 1.1.2 | Liên hệ kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong việc lý giải kiến thức pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành Luật Kinh tế. | 5,0 |
| 1.1.3 | Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản vào việc tiếp thu và áp dụng kiến thức pháp luật chuyên ngành | 5,0 |
| 1.2 | Kiến thức pháp luật chung | |
| 1.2.1 | Hệ thống hóa kiến thức pháp luật nền tảng về tất cả các lĩnh vực pháp lý trong đời sống (Luật Hành chính, Hình sự, Kinh doanh-Thương mại, Dân sự, v.v.) | 5,0 |
| 1.2.2 | Phân biệt được các ngành luật và phân tích được mối liên hệ giữa các ngành luật | 5,0 |
| 1.2.3 | Vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản vào những tình huống thực tiễn xảy ra | 5,0 |
| 1.2.4 | Giải thích và đánh giá được các quy định của pháp luật | 5,0 |
| 1.2.5 | Đề xuất giải pháp áp dụng tối ưu trong việc lựa chọn áp dụng luật | 5,0 |
| 1.3 | Kiến thức pháp luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế | |
| 1.3.1 | Hiểu được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế | 5,0 |
| 1.3.2 | Phân tích, tổng hợp được các nội dung lý luận và hệ thống quy định của hoạt động thương mại quốc tế. | 5,0 |
| 1.3.3 | Vận dụng được các kiến thức pháp luật về luật thương mại quốc tế để áp dụng vào thực tế hoạt động kinh doanh - thương mại. | 6,0 |
| 1.3.4 | Đánh giá ưu nhược điểm các quy định pháp luật và rút ra giải pháp | 5,0 |

| | | |
|------------|--|-----|
| | áp dụng phù hợp nhất cho những tình huống thực tiễn | |
| 2 | Kỹ năng chuyên môn về Luật Thương mại Quốc tế | |
| 2.1 | Kỹ năng nghiên cứu, phân tích và bình luận quy định của pháp luật | |
| 2.1.1 | Nghiên cứu và phân tích luật | 5,0 |
| 2.1.2 | Đọc bản án và bình luận việc áp dụng pháp luật trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán | 5,0 |
| 2.1.3 | Vận dụng kiến thức pháp luật để phân biện, lập luận và giải quyết tình huống kinh doanh – thương mại, tranh chấp quốc tế | 5,0 |
| 2.1.4 | Xử lý các tình huống phát sinh cụ thể trong thực tiễn | 5,0 |
| 2.1.5 | Thực hiện các thủ tục pháp lý về các nội dung liên quan hoạt động thương mại quốc tế | 5,0 |
| 2.1.6 | Tra cứu văn bản pháp luật | 5,0 |
| 2.2 | Kỹ năng tư vấn pháp luật và thực hành luật | |
| 2.2.1 | Tư vấn pháp lý | 5,0 |
| 2.2.2 | Soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý thông dụng | 5,0 |
| 2.2.3 | Tự cập nhật kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng | 5,0 |
| 3 | Kỹ năng mềm | |
| 3.1 | Kỹ năng giao tiếp và thiết lập quan hệ cộng đồng | |
| 3.1.1 | Tự giới thiệu, giao tiếp và trình bày trước đám đông | 5,0 |
| 3.1.2 | Thiết lập các quan hệ nghề nghiệp trong môi trường làm việc | 5,0 |
| 3.1.3 | Tham gia, đóng góp hiệu quả trong môi trường làm việc tập thể | 5,0 |
| 3.2 | Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm | |
| 3.2.1 | Làm việc độc lập với tư duy logic, sáng tạo | 6,0 |
| 3.2.2 | Phối hợp công việc và phát huy kỹ năng trong làm việc nhóm | 6,0 |
| 3.3 | Kỹ năng ngoại ngữ | |
| 3.3.1 | Nghe, nói, đọc và viết ngoại ngữ tốt (tiếng Anh IELTS 6.0 hoặc tương đương) | 5,0 |
| 3.3.2 | Trình bày, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế ở mức cơ bản | 5,0 |



| | | |
|------------|--|-----|
| 4 | Thái độ cá nhân và đạo đức nghề nghiệp | |
| 4.1 | Đạo đức nghề nghiệp | |
| 4.1.1 | Xác định được các giới hạn, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp | 5,0 |
| 4.1.2 | Ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp của một người hành nghề pháp luật, đóng góp vào việc giữ gìn công lý và cung cấp dịch vụ pháp lý tốt nhất cho cộng đồng | 5,0 |
| 4.2 | Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường | |
| 4.2.1 | Tự ý thức học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ. | 5,0 |
| 4.2.2 | Xây dựng mục tiêu cá nhân đối với việc phát triển nghề nghiệp trong tương lai và lộ trình, kế hoạch thực hiện mục tiêu đó một cách độc lập và tự giác | 5,0 |
| 4.2.3 | Thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật kinh tế, luật thương mại quốc tế một cách độc lập | 5,0 |

Các chuẩn đầu ra được đo bằng thang đo Bloom hiệu chỉnh gồm sáu cấp độ (Nhớ (1) - Hiểu (2) - Vận dụng (3) - Phân tích (4) - Đánh giá (5) - Sáng tạo (6)). Các chuẩn đầu ra ở mức 4.5 nằm ở vị thể trung gian giữa mức Phân tích và Đánh giá, hàm ý là người học có khả năng phân tích nhưng chưa đạt tới mức độ toàn diện để làm cơ sở cho hoạt động đánh giá.

Nội dung chương trình chất lượng cao bằng tiếng Anh có cấu trúc tương tự chương trình đại trà đang tiến hành, nhưng cách thức giảng dạy và tài liệu sử dụng là tiếng Anh với nội dung cập nhật xu hướng thời đại, có tích hợp nhiều hơn các hoạt động và thực hành phát triển kỹ năng theo phương thức tư duy mới, nhờ vậy, chuẩn đầu ra đạt được sẽ cao hơn hẳn chương trình đại trà.

Quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ:

Chương trình cử nhân chất lượng cao bằng tiếng Anh chương trình Luật TMQT quy định điều kiện tiếng Anh đầu vào ở năm học thứ nhất tương đương IELTS 5.0, đầu vào ở năm học thứ hai tương đương IELTS 5.5 và chuẩn đầu ra tương đương IELTS 6.0.

3. Ma trận chuẩn đầu ra-môn học:

3.1 Ma trận chuẩn đầu ra – môn học bắt buộc

(MH: Môn học; CDR: Chuẩn đầu ra)

| Môn học | Tín chỉ | Kiến thức chuyên môn | | | Kỹ năng chuyên môn Luật Thương mại Quốc tế | | Kỹ năng mềm | | | Thái độ cá nhân và đạo đức nghề nghiệp | |
|-------------------------------------|---------|----------------------|-----|-----|--|-----|-------------|-----|-----|--|-----|
| | | 1.1 | 1.2 | 1.3 | 2.1 | 2.2 | 3.1 | 3.2 | 3.3 | 4.1 | 4.2 |
| Lý luận chung nhà nước và pháp luật | 03 | X | X | X | | | | X | | X | X |
| Tâm lý học | 02 | X | | | | | X | X | | X | X |
| Nhập môn khoa học giao tiếp | 02 | X | | | | | X | X | | X | X |
| Nhân học đại cương | 02 | X | | | | | X | X | | X | X |
| Quan hệ quốc tế | 02 | X | X | | | | X | X | | X | X |
| Địa chính trị thế giới | 02 | X | X | | | | X | X | | X | X |
| Lịch sử văn minh thế giới | 02 | X | X | | | | X | X | | X | X |
| Giáo dục thể chất 1 | 03 | | | | | | X | X | X | | X |
| Kinh tế số | 02 | X | | | | | X | X | | | X |
| Xã hội học | 02 | X | | | | | X | X | | | X |
| Văn hóa học | 02 | X | | | | | X | X | | | X |
| Cơ sở văn hóa Việt Nam | 02 | X | | | | | X | X | | | X |
| Kỹ năng làm việc nhóm | 02 | X | | | | | X | X | | X | X |
| Nghiệp vụ hành chính văn phòng | 02 | X | | | | | X | X | | X | X |
| Logic học | 02 | X | X | | | X | X | | | | X |
| Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo | 02 | X | X | | | X | X | | | | X |
| Giáo dục thể chất 2 | | | | | | | X | X | X | | |

AN
 SỞ
 I H
 TẾ

| | | | | | | | | | | | |
|--|-------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Giáo dục quốc phòng | 165 tiết | X | | | | | X | X | X | | |
| Kinh tế học vi mô 1 | 03 | X | | | | | | X | | | X |
| Luật Hiến pháp | 03 | | X | X | X | | X | X | | X | X |
| Các vấn đề chung về luật dân sự | 03 | | X | | X | | X | X | | X | X |
| Luật Tài sản | 03 | | X | | X | | X | X | | X | X |
| Luật Doanh nghiệp | 03 | | X | | X | X | X | X | | X | |
| Luật Hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng | 02 | | X | | | X | X | X | | X | |
| Luật Hành chính | 03 | X | X | | X | X | X | X | | X | |
| Logistic | 02 | | | X | X | X | X | X | | X | |
| Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 02 | | X | X | X | | X | X | X | | |
| Thanh toán quốc tế | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | | |
| Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý | 02 | | | X | X | X | X | X | X | X | |
| Triết học Mác – Lênin | 03 | X | | | | | X | X | | | X |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh | 02 | X | | | | | X | X | | | |
| Kinh tế vĩ mô 1 | 03 | X | | | | | X | X | | | |
| Nghĩa vụ ngoài hợp đồng | 02 | | X | | X | | X | X | | X | |
| Luật Thương mại | 03 | | X | | X | X | X | X | | X | X |
| Luật đất đai | 03 | | X | | X | | X | X | X | X | X |
| Các hợp đồng dân sự thông dụng | 03 | | X | | X | | X | X | | X | |
| Pháp luật về biện pháp phi thuế quan | 02 | | | X | X | X | X | X | | X | |
| Luật biển quốc tế | 02 | | | X | X | X | X | X | | X | |
| Quản trị học căn bản | 03 | X | X | | | | X | X | | X | |

NG
OC
LUẬT
HV

| | | | | | | | | | | | |
|--|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kinh tế chính trị Mác – Lênin | 02 | X | X | | | | | X | | | X |
| Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 02 | X | | | | | X | X | | | |
| Luật quốc tế | 03 | | X | X | X | | X | X | | X | |
| Luật Hình sự | 03 | | X | X | X | | X | X | | X | |
| Tư pháp quốc tế | 03 | | X | | X | | X | X | X | X | |
| Luật cạnh tranh | 03 | | X | X | X | X | X | X | X | X | |
| Luật Tố tụng Dân sự | 03 | | X | | X | | X | X | | X | |
| Luật Thương mại quốc tế | 03 | | X | | X | X | X | X | | X | X |
| Tập quán thương mại quốc tế | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | | |
| Pháp luật về phòng vệ thương mại | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | | |
| Chủ nghĩa xã hội Khoa học | 02 | X | | | | | X | X | | | |
| Luật Thuế | 03 | | X | X | X | | X | X | | X | |
| Luật Tố tụng hình sự | 03 | | X | | X | | X | X | | X | |
| Luật Lao động | 03 | | X | | X | X | X | X | | | X |
| Luật Kinh doanh quốc tế | 03 | | X | X | X | X | X | X | | X | |
| Luật hàng hải | 03 | | X | X | X | X | X | X | X | | |
| Bảo hiểm quốc tế | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | | |
| Luật Ngân hàng | 03 | | X | X | X | | X | X | X | | |
| Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng | 02 | | | X | X | X | X | X | X | X | |
| Luật sở hữu trí tuệ | 02 | | X | | X | | X | X | | X | |
| Luật Môi trường | 02 | | X | | X | | X | X | | X | |
| Trọng tài thương mại quốc tế | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | X | |
| Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | X | |

HỌC QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

| | | | | | | | | | | | |
|--|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tập quán thương mại quốc tế | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | X | |
| Pháp luật về phòng vệ thương mại | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | X | |
| Pháp luật về biện pháp phi thuế quan | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | X | |
| Kiến tập | 02 | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| Thực tập | 04 | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| Khóa luận tốt nghiệp | 04 | | X | X | X | X | X | X | | X | X |
| Chuyên đề 1: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | | |
| Chuyên đề 2: Pháp luật hải quan | 02 | | X | X | X | X | X | X | X | | |

4. **Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng tín chỉ):** 130 tín chỉ (chưa bao gồm phần kiến thức ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất).

5. **Đối tượng tuyển sinh:**

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Khối tuyển sinh: Theo quy định tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

6. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Việc tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học hiện hành của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế - Luật.

6.1 **Quy trình đào tạo**

Quy trình đào tạo chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2;
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: học kỳ 3, học kỳ 4, học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7;
- Thực tập, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ 8.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ của ngành đào tạo (gồm cả khóa luận);
- Có các tín chỉ GDQP, chứng chỉ giáo dục thể chất;
- Đạt chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 6.0;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Sinh viên có đủ các điều kiện nói trên và làm thủ tục xin công nhận tốt nghiệp theo quy định.

7. Nội dung chương trình

7.1 Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 36 tín chỉ

A. Các môn bắt buộc (26 tín chỉ)

| STT | MÃ SỐ | MÔN HỌC | SỐ TC | GHI CHÚ |
|-----|---------|--|-------|---------|
| 1 | GEN1007 | Triết học Mác – Lênin | 3 | |
| 2 | GEN1009 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 2 | |
| 3 | GEN1010 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 2 | |
| 4 | GEN1011 | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | 2 | |
| 5 | GEN1008 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 | |
| 6 | ECO1001 | Kinh tế vi mô 1 (Microeconomics) | 3 | |
| 7 | ECO1002 | Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics) | 3 | |
| 8 | LAW1001 | Lý luận chung nhà nước và pháp luật (Introduction to Law) | 3 | |
| 9 | LAW1501 | Luật Doanh nghiệp (Law on Enterprises) | 3 | |
| 10 | BUS1100 | Quản trị học căn bản (Introduction to Management) | 3 | |

B. Các môn tự chọn (10 tín chỉ)

| | | |
|--------|---|---|
| Nhóm 1 | Tâm lý học (2TC) | 2 |
| | Nhập môn giao tiếp (2TC) | 2 |
| | Nhân học đại cương (2TC) | 2 |
| Nhóm 2 | Quan hệ quốc tế (2TC) | 2 |
| | Địa chính trị thế giới (2TC) | 2 |
| | Lịch sử văn minh thế giới | 2 |
| Nhóm 3 | Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (2TC) | 2 |
| | Logic học (2TC) | 2 |
| | Kinh tế số (2TC) | 2 |
| Nhóm 4 | Xã hội học (2TC) | 2 |
| | Văn hóa học (2TC) | 2 |
| | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC) | 2 |
| Nhóm 5 | Kỹ năng làm việc nhóm (2TC) | 2 |
| | Nghệ vụ hành chính văn phòng (2TC) | 2 |

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 91 tín chỉ**7.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 29 tín chỉ**

| STT | MÃ SỐ | MÔN HỌC | SỐ TC | GHI CHÚ |
|-----|---------|--|-------|---------|
| 1 | LAW1007 | Luật Hiến pháp Việt Nam (Constitutional Law) | 3 | |
| 2 | LAW1010 | Luật hành chính (Administrative Law) | 3 | |
| 3 | LAW1101 | Những vấn đề chung về Luật dân sự (Introduction to civil law) | 3 | |
| 4 | LAW1102 | Luật tài sản (Law on Asset) | 3 | |
| 5 | LAW1502 | Luật hợp đồng (Contract Law) | 3 | |
| 6 | LAW1109 | Luật tố tụng dân sự (Civil Procedure Law) | 3 | |
| 7 | LAW1013 | Luật hình sự (Criminal Law) | 3 | |

| | | | | |
|----|---------|--|---|--|
| 8 | LAW1219 | Luật môi trường (Environmental Law) | 3 | |
| 9 | LAW1014 | Luật tố tụng hình sự (Criminal Procedure Law) | 3 | |
| 10 | LAW1103 | Nghĩa vụ ngoài hợp đồng (Tort Law) | 2 | |

7.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 62 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (22 TC)

A. Các môn bắt buộc (18 TC)

| STT | Mã MH | Tên Môn học | Số TC | Ghi chú |
|-----|---------|---|-------|---------|
| 1 | LAW1504 | Luật sở hữu trí tuệ (Intellectual Property Law) | 3 | |
| 2 | LAW1503 | Luật thương mại (Commercial Law) | 3 | |
| 3 | LAW1113 | Luật lao động (Labor Law) | 3 | |
| 4 | LAW1507 | Các hợp đồng thông dụng (Common civil contracts) | 3 | |
| 5 | LAW1212 | Luật thuế (Tax Law) | 3 | |
| 6 | LAW1505 | Luật đất đai (Land Law) | 3 | |

B. Các môn tự chọn (4 TC)

| STT | Mã MH | Tên Môn học | Số TC | Ghi chú |
|-----|---------|---|-------|---------|
| 1 | COM1011 | Logistics | 2 | |
| 2 | LAW1516 | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Law on Protection of Consumers' Rights) | 2 | |
| 3 | LAW1531 | Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý (Legal drafting and research) | 2 | |
| 4 | FIN1501 | Thanh toán quốc tế (International Payments) | 2 | |

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: (30 TC)

A. Các môn bắt buộc (22 TC)

| STT | Mã MH | Tên Môn học | Số TC | Ghi chú |
|-----|---------|---|-------|---------|
| 1 | LAW1506 | Luật quốc tế (International Law) | 3 | |
| 2 | LAW1508 | Luật cạnh tranh (Law on Competition) | 3 | |
| 3 | LAW1518 | Luật kinh doanh quốc tế (International Business Law) | 3 | |
| 4 | LAW1104 | Tư pháp quốc tế (Private International Law) | 3 | |
| 5 | LAW1519 | Luật hàng hải (Maritime Law) | 3 | |
| 6 | LAW1510 | Luật thương mại quốc tế (International Trade Law) | 3 | |
| 7 | LAW1202 | Luật ngân hàng (Banking Law) | 2 | |
| 8 | LAW1509 | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng (Skills on negotiating and drafting contract) | 2 | |

B. Các môn tự chọn: 8 TC

| STT | Mã MH | Tên Môn học | Số TC | Ghi chú |
|-----|---------|--|-------|---------|
| 1 | LAW1525 | Tập quán thương mại quốc tế (International Commercial Practices) | 2 | |
| 2 | LAW1522 | Pháp luật về phòng vệ thương mại (Law on trade remedies) | 2 | |
| 3 | LAW1521 | Trọng tài TMQT (International commercial arbitration) | 2 | |
| 4 | LAW1526 | Pháp luật về các biện pháp phi thuế quan (Law on non-tariff measures) | 2 | |
| 5 | LAW1527 | Bảo hiểm quốc tế | 2 | |

| | | | | |
|---|---------|---|---|--|
| | | (International Insurance Law) | | |
| 6 | LAW1524 | Luật biển quốc tế | 2 | |
| 7 | LAW1532 | Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (International Trade Dispute) | 2 | |

7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 10 tín chỉ

| STT | Mã MH | Tên Môn học | Số TC | Ghi chú |
|-----|---------|---|-------|---------|
| | | Môn bắt buộc: 6 TC | | |
| 1 | | Kiến tập | 2 | |
| 2 | | Thực tập cuối khóa | 4 | |
| | | Môn tự chọn: 4 TC (khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 chuyên đề) | | |
| 1 | | Khóa luận tốt nghiệp | 4 | |
| 2 | LAW1528 | Chuyên đề 1: Pháp luật hải quan (Thematic 1: Law on import and export) | 2 | |
| 3 | LAW1215 | Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm (Thematic 2: Law on Business Insurance) | 2 | |

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp (4 tín chỉ).
- Đối với sinh viên đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (hoàn thành công trình nghiên cứu cấp Khoa hoặc tương đương) nếu có nguyện vọng học chuyên đề tốt nghiệp thay cho việc làm khóa luận thì thực hiện việc đăng ký chuyên đề.

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục chính nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục phụ trên bảng điểm tốt nghiệp

Chương trình giáo dục: Kinh tế học (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|--------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | ECO1011 | Kinh tế vi mô 2 | 4 | 4 | | | |
| 2 | ECO1012 | Kinh tế vĩ mô 2 | 4 | 4 | | | |
| 3 | ECO1014 | Kinh tế phát triển | 4 | 4 | | | |

Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|--------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | ECO1022 | Kinh tế công 2 | 2 | 2 | | | |
| 2 | ECO1023 | Chính sách công | 4 | 4 | | | |
| 3 | ECO1025 | Quản lý công | 3 | 3 | | | |
| 4 | ECO1014 | Kinh tế phát triển | 3 | 3 | | | |

Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | COM1007 | Chính sách tài chính quốc tế | 3 | 3 | | | COM1001 |
| 2 | COM1011 | Logistics | 3 | 3 | | | MAT1103 |
| 3 | COM1032 | Kinh tế đối ngoại | 3 | 3 | | | |
| 4 | COM1023 | Quản trị xuất nhập khẩu | 3 | 3 | | | |
| 5 | COM1009 | Vận tải và bảo hiểm quốc tế | 3 | 3 | | | |
| 6 | COM1012 | Thanh toán quốc tế | 3 | 3 | | | COM1007 |

Chương trình giáo dục: Kinh doanh quốc tế (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|--|-----------|-----------|-----------|----------------------|----------------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | COM1033 | Quản trị mua hàng toàn cầu | 3 | 3 | | | COM1022 hoặc COM1024 |
| 2 | COM1035 | Kinh doanh quốc tế | 4 | 4 | | | |
| 3 | COM1004 | Đàm phán kinh doanh quốc tế | 3 | 3 | | | |
| 4 | COM1024 | Quản trị chuỗi cung ứng | 4 | 4 | | | MAT1103 |
| 5 | COM1040 | Khởi nghiệp Kinh doanh quốc tế | 2 | 2 | | | |
| 6 | COM1029 | Thẩm định & Quản trị dự án đầu tư | 4 | 4 | | | ACC1013 BUS1100 |
| 7 | COM1008 | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia | 4 | 4 | | | |

Chương trình giáo dục: Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|------------------|---------|-------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| Tài chính | | | | | | | |
| 1 | FIN1106 | Quản trị tài chính nâng cao | 3 | 3 | | | |
| 2 | FIN1105 | Đầu tư tài chính | 3 | 3 | | | |
| 3 | FIN1109 | Phân tích chứng khoán | 3 | 3 | | | |
| 4 | FIN1104 | Thuế | 3 | 3 | | | |
| 5 | FIN1207 | Quản trị ngân hàng | 3 | 3 | | | |
| 6 | FIN1203 | Ngân hàng thương mại | 3 | 3 | | | |
| Ngân hàng | | | | | | | |
| 1 | FIN1201 | Tiền tệ ngân hàng | 3 | 3 | | | |
| 2 | FIN1207 | Quản trị ngân hàng | 3 | 3 | | | |
| 3 | FIN1203 | Ngân hàng thương mại | 3 | 3 | | | |
| 4 | FIN1206 | Ngân hàng thương mại nâng cao | 3 | 3 | | | |
| 5 | FIN1106 | Quản trị tài chính nâng cao | 3 | 3 | | | |
| 6 | FIN1105 | Đầu tư tài chính | 3 | 3 | | | |

G
 C
 LUY
 H

Chương trình giáo dục: Kế toán (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | ACC1023 | Kế toán tài chính | 4 | 4 | | ACC1013 | |
| 2 | ACC1502 | Lý thuyết kiểm toán | 3 | 3 | | | |
| 3 | ACC1063 | Kế toán phần hành 1 | 3 | 3 | | ACC1013 | |
| 4 | ACC1153 | Thuế - thực hành và khai báo | 3 | 3 | | | |
| 5 | ACC1582 | Phân tích báo cáo tài chính | 2 | 2 | | ACC1034 | |

Chương trình giáo dục: Kiểm toán (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|-----------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | ACC1033 | Kế toán tài chính 1 | 3 | 3 | | ACC1013 | |
| 2 | ACC1043 | Kế toán tài chính 2 | 3 | 3 | | ACC1013 | |
| 3 | ACC1503 | Lý thuyết kiểm toán | 3 | 3 | | | |
| 4 | ACC1083 | Kế toán quốc tế | 3 | 3 | | ACC1013 | |
| 5 | ACC1583 | Phân tích báo cáo tài chính | 3 | 3 | | ACC1034 | |

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC)*(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)*

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|---|---------|---|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| Nhóm 1 (Hướng hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP) | | | | | | | |
| 1 | MIS1017 | Phân tích & Thiết kế hệ thống thông tin quản lý | 3 | 3 | | | |
| 2 | MIS1015 | Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - Phần 1 | 3 | 3 | | | |
| 3 | MIS1016 | Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - Phần 2 | 3 | 3 | | | |
| 4 | MIS1011 | Cơ sở dữ liệu | 3 | 2 | 1 | | |
| Nhóm 2 (Hướng phân tích dữ liệu) | | | | | | | |
| 1 | MIS1017 | Phân tích & Thiết kế hệ thống thông tin quản lý | 3 | 3 | | | |

| | | | | | | | |
|---|---------|---|---|---|---|--|--|
| 2 | MIS1021 | Phân tích dữ liệu với R/Python | 3 | 2 | 1 | | |
| 3 | MIS1011 | Cơ sở dữ liệu | 3 | 2 | 1 | | |
| 4 | MIS1061 | Trí tuệ doanh nghiệp và hệ hỗ trợ ra quyết định | 3 | 3 | | | |

Chương trình giáo dục: Thương mại điện tử (chọn 12 TC)
(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|---|---------|---|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| Nhóm 1: E-Marketing | | | | | | | |
| 1 | MIS1034 | Thương mại điện tử | 3 | 3 | | | |
| 2 | MIS1040 | Marketing điện tử | 3 | 3 | | | |
| 3 | MIS1031 | Quản trị quan hệ khách hàng điện tử (e-CRM) | 3 | 3 | | | |
| 4 | MIS1042 | Thanh toán điện tử | 3 | 3 | | | |
| Nhóm 2: Quản trị TMDT và Chuyển đổi số | | | | | | | |
| 1 | MIS1107 | Quản trị chuyển đổi số | 3 | 3 | | | |
| 2 | MIS1011 | Cơ sở dữ liệu | 3 | 2 | 1 | | |
| 3 | MIS1021 | Phân tích dữ liệu với R/Python | 3 | 2 | 1 | | |
| 4 | MIS1102 | Chuyển đổi số trong kinh doanh | 3 | 3 | | | |

Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|----------|-------------------------|-----------|--------------------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | BUS 1103 | Quản trị nguồn nhân lực | 3 | Chọn 3 trong 5 môn | | | |
| 2 | BUS 1105 | Quản trị chiến lược | 3 | | | | |
| 3 | BUS 1205 | Quản trị marketing | 3 | | | | |
| 4 | BUS 1207 | Quản trị truyền thông | 3 | | | | |
| 5 | BUS 1210 | Nghiên cứu marketing | 3 | | | | |
| 6 | BUS 1300 | Nghệ thuật lãnh đạo | 3 | Chọn 1 trong 2 môn | | | |
| 7 | BUS 1308 | Kỹ năng bán hàng | 3 | | | | |

Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|-------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | LAW1502 | Luật hợp đồng | 3 | 3 | | | |
| 2 | LAW1504 | Luật sở hữu trí tuệ | 3 | 3 | | | |
| 3 | LAW1503 | Luật Thương mại | 3 | 3 | | | |
| 4 | LAW1505 | Luật Đất đai | 3 | 3 | | | |
| 5 | LAW1508 | Luật cạnh tranh | 3 | 3 | | | |
| 6 | LAW1518 | Luật Kinh doanh quốc tế | 3 | 3 | | | |

Chương trình giáo dục: Luật dân sự (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|--|-----------|-----------|-----------|----------------------|--|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | LAW1101 | Những vấn đề chung về luật dân sự | 3 | 3 | | | LAW1001 |
| 2 | LAW1103 | Nghĩa vụ ngoài hợp đồng | 2 | 2 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 |
| 3 | LAW1108 | Pháp luật về tài sản trong gia đình | 2 | 2 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1107 |
| 4 | LAW1109 | Tổ tụng dân sự | 3 | 3 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 |
| 5 | LAW1114 | Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp | 3 | 3 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1109 LAW1113 |

Chương trình giáo dục: Luật Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

| TT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|----|---------|-----------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|---|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | LAW1101 | Những vấn đề chung về luật dân sự | 3 | 3 | | | LAW1001 |
| 2 | LAW1201 | Luật ngân hàng | 3 | 3 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 |
| 3 | LAW1206 | Luật chứng khoán | 3 | 3 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 |
| 4 | LAW1212 | Luật thuế | 3 | 3 | | | LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1207 |

8. Khung kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

Các môn song ngữ bố trí trong các học kỳ đầu khi sinh viên đang trong quá trình bồi dưỡng tiếng Anh.

Dự kiến kế hoạch giảng dạy:

(Ghi chú: Những môn không tính TC được tô xám)

| Loại môn | Tên môn học | Mã MH | Tín chỉ | | | Ngôn ngữ giảng dạy | Ghi chú |
|--|---|-------|-----------|-----------|-----------|--------------------|------------------------|
| | | | Tổng cộng | Lý Thuyết | Thực hành | | |
| Học kỳ 1 (5TC, không tính TA, GDTC) | | | | | | | |
| BB | Tiếng Anh học thuật 1 (Academic English 1) | | 4 | 4 | | TA | SV có IELTS \geq 5.0 |

| | | | | | | | |
|--|--|---------|---|---|--|----|---------------------------|
| BB | Tiếng Anh học thuật 2 (Academic English 2) | | 4 | 4 | | TA | SV có IELTS \geq 5.0 |
| BB | Giáo dục thể chất 1 (Physical Education 1) | | 3 | 3 | | TV | |
| BB | Lý luận chung nhà nước và pháp luật (Introduction to Law) | LAW1001 | 3 | 3 | | SN | |
| TC | Tâm lý học (Introduction to Psychology) | GEN1101 | 2 | 2 | | SN | 3 chọn 1 |
| TC | Nhập môn khoa học giao tiếp (Introduction to Business Communication) | GEN1102 | 2 | 2 | | SN | |
| TC | Nhân học đại cương | | 2 | 2 | | SN | |
| Học kỳ 2 (4TC, không tính TA, GDTC, GDQP) | | | | | | | |
| BB | Tiếng Anh học thuật 3 (Academic English 3) | | 4 | 4 | | TA | SV có IELTS \geq 5.0 |
| BB | Tiếng Anh học thuật 4 (Academic English 4) | | 4 | 4 | | TA | SV có IELTS \geq 5.0 |
| BB | Giáo dục thể chất 2 (Physical Education 2) | | 3 | 3 | | TV | |
| BB | Giáo dục quốc phòng | | | | | TV | |

C / P /
 C
 UẬT
 HNV

| | | | | | | | |
|-------------------------|--|---------|---|---|--|-------|----------------------------------|
| TC1 | Quan hệ quốc tế (International Relations) | GEN1104 | 2 | 2 | | SN | 3 chọn 1 |
| TC1 | Địa chính trị thế giới (World Geopolitics) | GEN1103 | 2 | 2 | | SN | |
| TC1 | Lịch sử văn minh TG | | 2 | 2 | | SN | |
| TC2 | Xã hội học | | 2 | 2 | | SN | 3 chọn 1 |
| TC2 | Văn hóa học | | 2 | 2 | | SN | |
| TC2 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | GEN1110 | 2 | 2 | | SN | |
| Học kỳ 3 (26 TC) | | | | | | | |
| BB | Kinh tế vi mô 1 (Microeconomics) | ECO1001 | 3 | 3 | | TA | |
| BB | Luật Hiến pháp Việt Nam | LAW1007 | 3 | 3 | | TV/TA | SV đã học LAW1001 |
| BB | Luật doanh nghiệp (Law on Coporation) | LAW1501 | 3 | 3 | | TA/TV | SV đã học LAW1001 |
| BB | Quản trị học căn bản (Introduction to Management) | BUS1100 | 3 | 3 | | TA | |
| BB | Các vấn đề chung về luật dân sự | LAW1101 | 3 | 3 | | TA/TV | SV đã học LAW1001 |
| BB | Luật tài sản (Law on Assets) | LAW1102 | 3 | 3 | | TV/TA | SV đã học LAW1001 |
| BB | Luật hành chính (Administrative Law) | LAW1010 | 3 | 3 | | TA/TV | SV đã học LAW1001, LAW1007 |
| BB | Luật hợp đồng (Contract Law) | LAW1502 | 3 | 3 | | TV/TA | SV đã học, LAW1001 |
| TC | Kỹ năng làm việc nhóm | BUS1303 | 2 | 2 | | TA | 2 chọn 1 |
| TC | Nghiệp vụ hành chính văn phòng | | 2 | 2 | | TA | |
| Học kỳ 4 (24TC) | | | | | | | |
| BB | Triết học Mác – Lênin | GEN1007 | 3 | 3 | | TV | |



| | | | | | | | |
|-------------------------|--|---------|---|---|--|-------|--|
| BB | Tư tưởng HCM | GEN1008 | 2 | 2 | | TV | |
| BB | Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics) | ECO1002 | 3 | 3 | | TA | |
| BB | Luật Hình sự (Criminal Law) | LAW1013 | 3 | 3 | | TV/TA | SV đã học LAW1001 LAW1010 |
| BB | Luật Thương mại (Commercial Law) | LAW1503 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 |
| BB | Luật đất đai (Land Law) | LAW1505 | 3 | 3 | | TV/TA | SV đã học LAW1001 |
| BB | Luật thuế (Tax Law) | LAW1212 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 LAW1102 |
| TC | Logistics | COM1011 | 2 | 2 | | TA | 2 chọn 1 |
| TC | Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Law on protecting consumer's rights) | LAW1516 | 2 | 2 | | TA | |
| TC | Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo | | 2 | 2 | | TA | 3 chọn 1 |
| TC | Logic học | GEN1107 | 2 | 2 | | TA | |
| TC | Kinh tế số | | 2 | 2 | | TA | |
| Học kỳ 5 (24 TC) | | | | | | | |
| BB | Kinh tế chính trị Mác-Lênin | GEN1011 | 2 | 2 | | TV | |
| BB | Lịch sử Đảng CS Việt Nam | GEN1009 | 2 | 2 | | TV | |
| BB | Luật Tố tụng hình sự (Criminal Procedure Law) | LAW1014 | 3 | 3 | | TA/TV | SV đã học LAW1001 LAW1109 |
| BB | Luật Tố tụng dân sự (Civil Procedure Law) | LAW1109 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 LAW1102 LAW1103 |
| BB | Luật Lao động (Labor Law) | LAW1113 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 LAW1102 LAW1103 |

LÀM
ƯỚC
LỊCH
LỊCH

| | | | | | | | |
|-------------------------|--|---------|---|---|--|-------|--|
| BB | Các hợp đồng thông dụng (Common Civil Contract) | LAW1507 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1502 |
| BB | Luật quốc tế (International Law) | LAW1506 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 LAW1007 |
| BB | Luật Cạnh tranh (Law on Competition) | LAW1508 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1502 LAW1503 LAW1507 |
| TC | Thanh toán quốc tế (International Payment) | FIN1501 | 2 | 2 | | TA | 2 chọn 1 |
| TC | Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý (Legal drafting and research) | LAW1531 | 2 | 2 | | TA | |
| Học kỳ 6 (21 TC) | | | | | | | |
| BB | Chủ nghĩa xã hội khoa học | GEN1010 | 2 | 2 | | TV | |
| BB | Tư pháp Quốc tế (International Private Law) | LAW1104 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 LAW1102 LAW1103 |
| BB | Luật Thương mại Quốc tế (International Trade Law) | LAW1510 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1506 LAW1502 |
| BB | Luật hàng hải (Maritime Law) | LAW1519 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1506 LAW1510 |
| BB | Nghĩa vụ ngoài hợp đồng (Tort Law) | LAW1103 | 2 | 2 | | TV/TA | SV đã học LAW1001 LAW1102 |
| BB | Luật môi trường (Environment Law) | LAW1219 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1102 LAW1103 |

NG
 OC
 LU
 HW

| | | | | | | | |
|------------------------|---|---------|---|---|--|----|---|
| TC | Trọng tài TMQT (International Arbitration) | LAW1521 | 2 | 2 | | TA | 3 chọn 2 |
| TC | Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (International Trade Dispute) | LAW1532 | 2 | 2 | | TA | |
| TC | Tập quán thương mại quốc tế (International Commercial Custom) | LAW1525 | 2 | 2 | | TA | |
| Học kỳ 7 (18TC) | | | | | | | |
| BB | Luật ngân hàng (Banking Law) | LAW1202 | 3 | 2 | | TA | SV đã học LAW1001 LAW1102 LAW1103 |
| BB | Luật Kinh doanh Quốc tế (International Business Law) | LAW1518 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1510 LAW1502 LAW1507 |
| BB | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng (Skills on negotiating and drafting contract) | LAW1509 | 3 | 2 | | TA | SV đã học LAW1502 LAW1507 LAW1503 LAW1103 |
| BB | Luật Sở hữu trí tuệ (Intellectual Property Law) | LAW1504 | 3 | 3 | | TA | SV đã học LAW1001 |
| TC | Pháp luật về phòng vệ thương mại (Law on trade remedies) | LAW1522 | 2 | 2 | | TA | 2 chọn 1 |

| | | | | | | | |
|--------------------------------|--|---------|---|---|---|----|----------|
| TC | Pháp luật về các biện pháp phi thuế quan (Law on non-tariff measures) | LAW1526 | 2 | 2 | | TA | |
| TC | Bảo hiểm quốc tế (International Insurance) | LAW1527 | 2 | 2 | | TA | 2 chọn 1 |
| TC | Luật Đầu tư quốc tế (International Investment Law) | LAW1533 | 2 | 2 | | TA | |
| BB | Kiến tập | | 2 | | 2 | | |
| Học kỳ 8 (8 TC) | | | | | | | |
| BB | Thực tập cuối khóa (Internship) | | 4 | | 4 | TA | |
| | Khóa luận tốt nghiệp/Chuyên đề (cho lựa chọn) | | 4 | | 4 | TA | |
| | Chuyên đề 1: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm (Law on Insurance business) | LAW1215 | 2 | 2 | | TA | |
| | Chuyên đề 2: Pháp luật hải quan (Law on import and export) | LAW1528 | 2 | 2 | | TA | |
| Tổng số tín chỉ: 130 TC | | | | | | | |

❖ **KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 16 TC**

| STT | MÃ MH | MÔN HỌC | Tín chỉ | | | Điều kiện tiên quyết | |
|-----|-------|-----------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|------------------------|
| | | | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tích lũy | Đã học và thi |
| 1 | | Tiếng Anh học thuật 1 | 4 | 4 | | | SV có IELTS \geq 5.0 |

| | | | | | | |
|---|-----------------------|---|---|--|--|--|
| 2 | Tiếng Anh học thuật 2 | 4 | 4 | | | |
| 3 | Tiếng Anh học thuật 3 | 4 | 4 | | | |
| 4 | Tiếng Anh học thuật 4 | 4 | 4 | | | |

9. Hoạt động tăng cường kỹ thuật cho sinh viên

Đối với chương trình chất lượng cao, sau năm học thứ hai sinh viên được tổ chức tham gia đi kiến tập thực tế tại doanh nghiệp, các công ty luật (Thời lượng tương đương 2 TC). Mục đích của đợt kiến tập này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thâm nhập vào hoạt động thực tế của các công ty luật cũng như các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, sinh viên có cơ hội áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, học hỏi những kỹ năng cần thiết trong môi trường làm việc, nhìn nhận những kỹ năng và kiến thức mà sinh viên còn thiếu và cần phải bổ sung.

Ngoài ra, chương trình chất lượng cao đòi hỏi sinh viên tham gia chương trình còn phải tham gia một số các chương trình kỹ năng khác bắt buộc như công tác xã hội, nghiên cứu khoa học,... là nền tảng để đạt được mục tiêu sinh viên chất lượng cao sau khi tốt nghiệp có thể chủ động, năng nổ trong học tập, trong tư duy và trong công việc.

10. Summary of subjects' contents and volume of subjects

1. Name of subject: Microeconomics 1

- Credits: 03

- Prerequisites:

Students have to finish subject Advanced Mathematics

- Summary of subject's content

Microeconomics is a branch of economics, this subject provides students with basic knowledge of economics including supply-demand theory and supply-demand balance, the theory of human behavior, consumption, production and cost theory, enterprise behavior in the perfect competition and imperfect market, the theory of the market factors of production. In addition to verbal interpretation, the course also uses models and assumptions that help learners better understand how to reach equilibrium of the

market, and decisions to combine consumption, input or mix, choose output levels to maximize benefits, maximize profits, maximize revenue or minimize production costs. In a nutshell, the course content aims to analyze and interpret economic problems in a detailed, individual scope, and equipped with powerful support tools for learning and researching events and the economic phenomenon more profound.

2. Name of subject: Theory on States and Laws

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects, including Fundamental principles of Marxism and Leninism, basic knowledge about politics, history, society...

- **Summary of subject's content:**

The subject includes contents of general theory on states and laws, general rules of states and laws, rules of genesis, development, common characteristics of socialist state and laws.

3. Name of subject: Basic Management

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish basic subjects of economics and business administration.

- **Summary of subject's content:**

Basic administration includes the basics of the organizational process, coordinating effective operations of managers to achieve the overall goals of the organization, in the volatile conditions of the business environment. The content of the subject consists of 2 parts. The overview equips learners with general knowledge about governance such as: the concept, the role of governance; the advent and development of governance theories; governance environment, the role of information in governance; and decision-making in governance. The study of the functions of governance introduces learners to the four main functions of the administrator: planning function, organizational function, leadership function, and testing function.

In addition, the course also introduces learners to portraits of contemporary managers, practical experiences related to corporate governance; and a number of applications of

governance theories in domestic and international firms are incorporated in each chapter.

4. Name of subject: Basic psychology

- Credits: 02

- Prerequisites:

Students have to finish subject Marxist and Leninist Philosophy

- Summary of subject's content:

The subject provides students with knowledge of the characteristic features, mechanisms of arising, formation and concrete manifestations of basic human psychological phenomena.

5. Name of subject: Digital economics

- Credits: 02

- Prerequisites:

Students have to finish subject Microeconomics 1

- Summary of subject's content:

Provides students basic theoretical problems, forms and measures of the digital economy. Application status in certain fields of the economy and the government's role in digital economy.

At the end of the course, students shall understand and apply digital economics basic issues, such as its concepts, forms and expressions in certain fields. They shall know how to analyze and evaluate digital economics through economic indicators. Applies knowledge in digital economics in other fields to prepare themselves, to learn of the trend and practical awareness.

6. Name of subject: General issues on Civil Law

- Credits : 02

- Prerequisites:

Students have to finish the subject Theory on states and laws

- Summary of subject's content:

1/2
C
U
HW

The subject provides students with theoretical issues about Vietnamese civil law: subjects and modifications of Vietnamese civil law; Vietnamese civil law system; distinguishing Vietnamese civil law from other law branches, civil law science of Vietnam, civil law norm, civil law relations of Vietnam, method of applying law in regulating civil relations, legal status of subjects of civil legal relations, representation in civil legal relations; civil transactions.

7. Name of subject: Macroeconomics 1

- Credits: 03

- Prerequisites:

Students have to finish subjects, including Advanced Mathematics and Microeconomics 1.

- Summary of subject's content:

The subject focuses on basic contents such as researching the operating mechanism and determinants of macroeconomic indicators and measuring macroeconomic indicators, determining aggregate supply, aggregate demand and role and impact of fiscal policy, monetary policy, foreign trade policy and exchange rate policy, studying and exploring the relationship between macroeconomic indicators, economic growth in the short term and long term.

8. Name of subject: Constitutional law

- Credits: 03

- Prerequisites:

- Students have to finish the subjects, including Philosophy of Marxism and Leninism and Theory on States and Laws

- Summary of subject's content:

Main contents includes: The course provides learners with theoretical content about the Constitution and the Law of the Constitution; history of the constitution of the world as well as of Vietnam; constitutional process; state form; political system; people's sovereignty; constitutional individual rights; Vietnamese; electoral regime; organization and operation of constitutional state organs (National Assembly, President, Government, People's Court, People's Procuracy, local government, National Election

Council and Home Audit water) and constitutional mechanism. In terms of skills, students practice critical thinking; develop skills in teamwork, presentations and debate; synthesizing, analyzing and commenting on legal regulations through situational exercises, simulations, role-playing ... Therefore, learners have the right attitude towards respect for the role of the Constitution as well as can apply theoretical knowledge to solve problems arising in reality.

9. Name of subject: Criminal law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects: Theory on States and Laws, General issues on Civil Law, Administrative law.

- **Summary of subject's content:**

The course consists of 14 chapters, containing general principles for determining the crime and the punishment that can be applied to all criminal cases. The entire subject has the following basic contents: crime and criminal elements, criminal, the implementation phase of the crime, the circumstances exclude the danger to society of behavior, partners in crime, penalties and judicial measures, decision on penalty, exemption from criminal liability and eradication of criminal records, criminal law issues involving special subjects of law.

10. Name of subject: Worldwide Geo-politics

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects, including Fundamental principles of Marxism and Leninism, Theory on States and Laws.

- **Summary of subject's content**

The content of the subject consists of five main features, focusing on the following issues: the history of formation and development of legal sociology as a science, the object of study, the research method of sociology; law, the social nature of law and issues of legal sociology such as: law in relation to social norms, social aspects of law-making activities, social aspects of law implementation activities, social aspects of law application activities...; The module provides students with the basic knowledge of the above geopolitical theories. world, through which analyzing, interpreting and mastering

political events, political developments according to geographical regions from narrow space of a region, country, a region (group of countries) to continents and global.

11. Name of subject: Sociology

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** students have to finish subjects, including Fundamental principles of Marxism and Leninism, Theory on States and Laws.

- **Summary of subject's content:**

The content of the subject consists of five main features, focusing on the following issues: the history of formation and development of legal sociology as a science, the object of study, the research method of sociology. Law, the social nature of law and issues of legal sociology such as: law in relation to social norms, social aspects of law-making activities, social aspects of law implementation activities, social aspects of law application activities...

12. Name of subject: Property Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects: Theory on States and Laws, General issues on Civil Law

- **Summary of subject's content:**

The course equips students with legal knowledge in two independent topics, including (i) property and ownership and (ii) law on succession, a way to transfer property from a death person to a live person.

13. Name of subject: Contract Law - Theory of Contract

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects: General issues on Civil Law, Property Law

- **Summary of subject's content:**

The subject includes the basic contents related to all types of contracts such as concepts, characteristics, validity, signing order, implementation, changes and responsibilities due to contract breaking. These contents will be analyzed carefully on the basis of

NH
INC
HQ
3-LI
*

comparing the provisions of Vietnamese law with those of other countries, comparing with reality through specific examples.

14. Name of subject: Marxist-Leninist Political Economics

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects Marxism-Leninism Philosophy.

- **Summary of subject's content:**

Provide students basic theories of Marxism-Leninism political economics, including: theory of the manufacture of goods, basic market rules, Marxist theory of surplus value, monopoly capitalism and state monopoly.

Basic concept in applying Marxism-Leninism to the construction of Socialism in Vietnam: socialist-oriented market economy, proprietorship and the relationship of interest; industrialization and modernization along with developing knowledge economy and globalization.

15. Name of subject: Law on enterprises

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects including Microeconomics, Property Law, Administrative Law.

- **Summary of subject's content:**

The basic contents of the business provide students with basic knowledge about the type of business, basic description of legal regulations on each type of business. In each specific content, the content of the course will help learners approach specific issues in the organization of corporate governance, regulations on corporate financial regulations and legal relations between owners, or owners with business, company members together. The subject's content also helps learners understand the legal regulations on corporate reorganization such as division, separation, merger, consolidation and conversion of enterprises.

16. Name of subject: Administrative Law**- Credits:** 03**- Prerequisites:**

Students have to finish subjects: Philosophy of Marxism and Leninism, Theory on States and Laws, Constitutional Law

- Summary of subject's content:

The content of the course provides students with basic knowledge of the theory and practice of state administrative management; State administrative agencies, State officials, public employees and employees; administrative violations, administrative liability and administrative coercive measures.

17. Name of subject: Science socialism**- Credits:** 02**- Prerequisites:**

Students have to finish subjects: Marxism-Leninism, Marxist-Leninist Political Economics.

- Summary of subject's content: Prepare students basic knowledge regarding science socialism, provide them with scientific basis in order to understand the historical mission of the working class, normative issues in the transition to socialism, socialism construction policy in Vietnam, as well as to explain and have the correct attitude towards the direction that the Communist Party and our people has chosen – towards socialism.

18. Name of subject: Legal Methodology**- Credits:** 02**- Prerequisites:** no subject**- Summary of subject's content:**

The subject provides students with basic knowledge and skills in using research methods and law application, especially law analysis methods. In addition, the subject also focuses on giving learners practical opportunities, especially the practice of writing legal research.



19. Name of subject: Labor Law

- **Credits :** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish basic subjects on legal major.

- **Summary of subject's content:**

The subject includes contents, such as the subject aims to provide students with knowledge and skills to apply the labor law to situations in professional life; the subject introduces the most basic knowledge about the following topics: subjects to adjust and adjustment methods of the Labor Law; content of labor relationship; some issues of employment and apprenticeship; regulations and requirements related to labor recruitment and contracting; regulations and content on social insurance; the fundamental issues of material damage compensation in labor relations, distinguishing between this compensation liability and civil law.

20. Name of subject: Tort Law

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects: General issues on Civil Law, Property Law and Contract Law.

- **Summary of subject's content:**

The subject presents contents related to the provisions of the law on compensation liability outside the contract. Especially the provisions on the liability for compensation outside the contract in some specific cases.

21. Name of subject: Commercial Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects: Theory on States and Laws, Constitutional Law, General issues on Civil Law, Law on enterprises.

- **Summary of subject's content:**

The subject provides contents including overview of traders and commercial activities, purchase and sale of goods, commercial services, commercial intermediation and other commercial activities, trade promotion, sanctions in commercial activities.

22. Name of subject: History of The Vietnamese Communist Party

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** none

- **Summary of subject's content:** Provide students with knowledge in the Communist Party's role in constructing and protecting our country, along with their experience in leading Vietnamese revolutions through time. The course also provide the complete view on important milestones in the Party's awareness and policy since 1986 through the Party Congresses. These experiences are the foundation for students to strengthen patriotism, national pride, as well as their responsibility in building trust for the Party in globalization.

23. Name of subject: Common civil contracts

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students have to finish basic subjects on legal major.

- **Summary of subject's content:**

The course provides students with basic theoretical and practical knowledge of contract and contract law. The subject includes the basic contents related to types of contracts that are commonly used in civil life as well as in commercial activities. These contracts can be specified in different legal documents.

24. Name of subject: Marxist and Leninist Philosophy

- **Credits:** 03

- **Prerequisite:** no subject

- **Summary of subject's content**

The subject includes its three constituent theoretical parts: Marxist-Leninist philosophy includes dialectical materialism; materialistic dialectics and historical materialism; Marxist - Leninist economics and politics includes: theory of values; theory of surplus value and the doctrine of state monopoly capitalism and monopoly. Scientific socialism includes the mission of the working class and the process of socialist revolution and the economic, political and social laws of socialism.

25. Name of subject: Ho Chi Minh's Thoughts

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:**

Students have to finish subject Fundamental principles of Marxism and Leninism.

- **Summary of subject's content:**

The subject present the content of Ho Chi Minh's Thought on Nation and national liberation revolution, Socialism and the transition to socialism in Vietnam, Great national unity, combining national strength with the power of the times, Communist Party of Vietnam; on building the state of the people, by the people, for the people and Ethics, humanity and culture.

26. Name of subject: Law on protection of consumers

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects: **General issues on Civil Law, Contract law**

- **Summary of subject's content:**

The subject contains knowledge of the concept of consumers, manufacturers, suppliers, about the binding conditions of contractual relations between manufacturers, suppliers and consumers, consumer protection measures, including individual consumer protection measures and measures to protect the collective interests of consumers.

27. Name of subject: International Payment

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** International Finance

- **Summary of subject's content:** Prepares students with basic knowledge in exchange rates and its policy, international payment means and methods, foreign trade finance and bank guarantee activities related to export and import. In addition, the course also provides students with practical skills in operations related to international payments.

28. Name of subject: Logic

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** no subject

- **Summary of subject's content:**

The subject provides students with knowledge of the laws and rules of logic in thinking, arguing and presenting ideas; helps them distinguish right or wrong inference; helps them to identify and avoid fallacies, to know how to define concepts and terms and to know how to prove or disprove an opinion or thesis.

29. Name of subject: Land Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects Theory on States and Laws, General issues on Civil Law

- **Summary of subject's content:**

The subject of research, analysis and assessment of legal norms governing human-to-human relations for the possession, use and disposal of land so that land is used appropriately. Saving, efficiency, at the same time protecting land, ensuring socio-economic development, harmonizing the interests of land users and the interests of the State and the community.

30. Name of subject: Insurance Business Law

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects including Contract Law, General issues on civil law, Property Law, Tort Law, Law on Enterprise.

- **Summary of subject's content:**

This course deals with the principles and doctrines underpinning the formation and validity of insurance policies. It seeks to help students appreciate concepts of risk management, the protection of commercial businesses assets and the protection of individual lives against unforeseen contingencies and losses that may arise. Topics include the nature of general insurance contracts, formation of insurance contracts, peculiar insurance doctrines such as non-disclosure, warranties and subrogation, claims procedure, doctrine of indemnity and measuring your losses, and third party rights. It will look at, among other things, the definition of an insurance contract, the formation of the contract (including the duty of disclosure and the insurable interest), the terms of the contract (construing the terms), claims (including causation), subrogation and contribution, the obligations and rights of the subjects in the insurance policy such as the policyholders and the insurers, the beneficiaries; the techniques of successfully claiming under the policy and resisting the insurer's wrongful denial of claims will be covered.

TH.
TRU
ĐẠI
NH
199

31. Name of subject: Logistics

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Applied statistics

- **Summary of subject's content:** Makes students understand basic logistics knowledge and logistical activities, factors that determine logistics cost. Students shall have general knowledge in how logistics is being applied in some Vietnamese businesses, perfect and build optimized strategies for business logistics activities.

32. Name of subject: Civil procedure law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects, including Theory on States and Laws, General issues on Civil Law, Marriage and Family Law, Commercial Law, Land Law, Labor Law

- **Summary of subject's content:**

The specialized course provides students with the basic knowledge of civil proceedings such as the concept of civil proceedings, the basic principles of civil proceedings, and the matter of jurisdiction of the court, issue of evidence and evidence, interim urgent measures, time limit, statute of limitations in proceedings, court costs and procedural costs. In addition, the course also provides knowledge for students about procedural order and procedures for each procedural stage from the time of initiating lawsuits to the execution of legally valid judgments and decisions. Also included in this module are the distinction between civil case resolution and civil proceeding in civil proceedings. From studying civil procedure students can apply theoretical knowledge to solve problems that arise in reality.

33. Name of subject: Tax Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects Theory on States and Laws, Financial Law, Administrative Law, Criminal Law, General issues on Civil Law, Administrative Procedure Law, Law on enterprises.

- **Summary of subject's content:**

Students have to know: The subject gathers contents, including concept, function, classification of taxes, elements of a tax, principles of Vietnamese tax law, function,

HN
JNC
HOC
E-LI
★

objective of each tax in Vietnamese tax system, features of each tax, law of each tax, tax evasion.

34. Name of subject: History of Vietnamese Communist Party

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students have to finish Fundamental principles of Marxism and Leninism.

- **Summary of subject's content:**

The subject aims to equip students with awareness of the role of the Communist Party of Vietnam in the process of building and defending the country, experience in the process of leading the Vietnamese revolution through the ages. It also provides an overview of the important innovations in Party awareness and policy from 1986 up to the present through the party congresses. These lessons are the basis for learners to reinforce their patriotism, national pride and sense of responsibility in building confidence in the Party's leadership in the current integration context. .

35. Name of subject: Skills at legal document drafting

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects Constitutional Law and Administrative Law

- **Summary of subject's content**

The course provides basic knowledge of state management documents and techniques for drafting state management documents; principles, construction procedures and languages used in state management documents; competence to promulgate state management documents and forms of state management documents applied in our country today. Another relatively important content of the program is the process of drafting a number of state management documents and specific text templates.

36. Name of subject: International Business Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

- **Summary of subject's content:**

- The concept, background and history of international business development.



- Factors in the international environment that have the ability to affect the international business activities of enterprises.
- Strategies, policies and aspects of international business activities help businesses compete more effectively in the environment of globalization and international economic integration.
- The problems that managers working in the international business environment face every day and some experience of solving situations in international business of multinational companies.

37. Name of subject: Maritime Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Basic contract law and Common contracts.

- **Summary of subject's content:**

The course consists of 5 chapters, providing students with the following basic knowledge in

Source and scope of regulation of Vietnam's Maritime Law;

Liability of ships in cases of pilotage, towing, general average, salvage, and liability of ship owners and operators;

Coercive procedures to ensure the settlement of maritime claims;

Rights and obligations of the parties in the contract of carriage of goods by sea, multimodal transport.

38. Name of subject: Intellectual Property Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects, including Theory on States and Laws, General issues on Civil Law, Property Law.

- **Summary of subject's content:**

The subject focuses on basic issues, including identify intellectual property that exists in businesses and other entities; distinguishing intellectual property, intellectual property and intellectual property rights; groups of intellectual property rights; objects of protection; subject to exclusions of copyrights and related rights; conditions, protection mechanism, protection contents; rights of the subject and restrictions on rights; duration of protection; registration of copyrights and related rights; protected objects and excluded objects of industrial property rights; conditions, protection mechanisms, protection contents, rights of the subject and restrictions on rights and protection period,

matters of establishment of rights for each industrial property object; the object of protection, the object of exclusions of the rights to the plant variety; conditions, protection mechanisms, protection contents, rights of the subject and restrictions on protection rights and duration, and issues of establishment of rights to plant varieties

39. Name of subject: Criminal Procedure Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects, including Theory on States and Law, Constitutional Law and Criminal Law.

- **Summary of subject's content:**

The subject consists of two basic parts. Part one involves the general issues of criminal procedure. Specifically, the system of subjects of criminal procedural relations, such as agency conducting legal proceedings; proceedings; who participate in the proceedings; preventive measures in criminal proceedings; and evidence and proof in criminal proceedings. Part two presents the procedures for solving criminal cases. This procedure is divided into five stages: impleadation, investigation, prosecute, adjudication and enforcement of criminal sentences

40. Name of subject: International Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

- **Summary of subject's content:**

General theory on international law, including general concept of international law, the source of international law. The basics of international law, including countries in international law, basic legal contents of population in international law, basic legal contents of national territory and borders, basic legal contents of international law, the basic legal contents of international law on diplomatic and consular relations.

41. Names of subject: Banking Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects, including Theory on States and Law, General issues of Civil Law, Contract Law, Property Law, Theory on finance - money, Profession of banking business

- Summary of subject's content:

Course includes chapters showing contents related to matters, including general theoretical issues in banking and banking law; legal status of the State Bank of Vietnam and credit institutions; regulations on credit activities of credit institutions;

42. Name of subject: Skills on negotiating and drafting contracts

- Credits: 02

- Prerequisites: Contract law and Common contracts.

- Summary of subject's content: this course is designed in 2 modules. The first prepares students with negotiation and contract drafting skills in theory. The second lets students practice negotiation, drafting a contract under lecturer's instruction.

43. Name of subject: International Arbitration Law

- Credits: 02

- Prerequisites: Civil procedures and other courses relating to business law and international trade law.

- Summary of subject's content: Helps students understand the process and formalities needed in solving commercial disputes through arbitration, one of the quite common dispute resolution methods among individuals and organizations in business around the world. This course involves knowledge in the law governing arbitration activity, arbitration agreement, distinguishing the traditional court and the arbitrary court's authority in dispute resolutions, arbitrator and arbitrary panel, Interim emergency measures, arbitrary decision, recognition and enforcement of foreign arbitration decisions in Vietnam.

44. Name of subject: Customs Law

- Credits: 02

- Prerequisites: To study this subject, students must at least accumulate subjects on international contracts, international commercial law.

- Summary on subject's content:

The subject of Customs Law is designed to equip learners with knowledge of customs procedures and customs law. At the same time, it equips learners with the necessary legal skills in goods classification and tariffs.

45. Name of subject: Private International Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects Theory on States and Laws, Sociology, General issues on Civil Law, Civil Procedure Law, Contract Law, Marriage and Family Law, Commercial Law

- **Summary on subject's content:**

The subject provides students with basic theory about object, governing methods, scope, sources of Private International Law as well as main concept of Private International Law. The main contents includes introduction to private international law, subjects of Vietnam private international law, conflict of jurisdiction, conflict of law, recognition and enforcement of foreign civil judgments or decisions of foreign courts and foreign arbitral awards, ownership relations in private international law, inheritance relations in private international law, marriage and Family relations in private international law.

46. Name of subject: International Tax Law

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Theory of State and law, Overview of Civil law, Business law, Administrative law, Tax law.

- **Summary of subject's content:** provides knowledge in Vietnamese tax policy towards foreign individuals and organizations working in Vietnam, regulations on tariff and other issues relating to double taxation, price transfer.

47. Name of subject: International Aviation Law

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** None

- **Summary of subject's content:** as an independent field in international law, Aviation law includes the principles and legal norms regulating the relationship between its subjects in exploiting, using space, international flight routes, airports as well as activities of the International Civil Aviation Organization. As a new branch of international law, Aviation law is still being perfected to create a solid legal framework for the operation of one of the most important transport industries today, the aviation industry. Thanks to these regulations, aviation industry is increasingly facilitated for

modern development, providing safer and more organized flights, ensuring the right and interests for parties in civil aviation relationship. Beside studying civil aviation regulations in international law, this course also studies Vietnamese law on civil aviation, practical situations in managing, exploiting, using and protecting the sky, civil aviation transport contract and security in civil aviation today.

48. Name of subject: Environmental Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish Constitutional Law, Administrative Law, International Law, Commercial Law, Criminal Law, General issues on Civil Law, Civil Procedure Law

- **Summary of subject's content:**

The subject contains seven main issues, including: general theories about environmental law, law on controlling environmental pollution, environmental degradation, and environmental emergency, law on biodiversity conservation, law on environmental impact assessment and strategic environmental assessment, law on resources control, law on environmental dispute resolutions, exercising international treaties on environment.

49. Name of subject: International Commercial Customs

- **Credits:** 02

- **Prerequisite:** None

- **Summary of subject's content:** Provides knowledge and skills in using popular customs and practices in international transactions: customs for international trade of goods, customs for documentary credit payment method, customs for collection of payment, for guarantee.

50. Name of subject: International Sea Law

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** International Law

- **Summary of subject's content:** provides knowledge in law of the sea, one of the most important field of international law. This course focuses on studying UNCLOS 1982 provisions and their impact on countries around the world, through that clarifies

the legal mechanism on baselines, territorial sea, contiguous zone, exclusive economic zone, continental shelf, high seas and ocean floor in law of the sea, also analyzes current maritime disputes as well as nations' disputes in the right of navigation, the delimitation of the sea, the right to fish and to exploit petroleum.

51. Name of subject: International Trade Dispute Resolution

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** International Law, WTO Law, Investment Law

- **Summary of subject's content:** Provides knowledge and skills in international trade and investment dispute resolution methods. This course is divided into 2 modules. The first focuses on trade dispute between WTO Members (trade of goods and services) and examples of WTO resolution methods (disputes between Vietnam and the US regarding anti-dumping, between the US and EU on subsidy). The second module focuses on disputes regarding international investment, especially the dispute resolution mechanism between the investor and the host country, answers to questions on whether the investor (nature or legal person) can sue a country in court? Does the host country have to pay damages for the investor? Which organization has the authority to solve disputes between an individual and a country?

52. Name of Subject: Comparative Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:** Students have to finish subjects, including Fundamental principles of Marxism and Leninism, History of states and laws, Theory on states and laws, Constitutional law, Administrative law, General issues on Civil Law, International Private Law.

- **Summary of subject's content:**

Law studies compare students to grasp the basics of law comparison methods, about the basic legal systems in the world as the basis for researching specialized legal sciences.

53. Name of subject: International Commercial Law

- **Credits:** 03

- **Prerequisites:**

Students have to finish subject Commercial Law.

- **Summary of subject's content:**



This subject will explain the matters of international commercial law, effect of commercial liberalisation and necessity of international commercial law. The subject majorly relates to analysis of WTO's treaties in the context of tariff, anti-subsidy, safeguard, commercial services... and the procedure of dispute resolution of WTO.

54. Name of subject: Fundamental issues of the rule of law State

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:**

Students have to finish subjects, including Theory on states and laws, Constitutional Law

- **Summary of subject's content:**

This subject presents systematic knowledge of the Rule of Law State: the process of forming and developing ideas about the rule of law State; analyzing and making scientific explanations about the universality and nationality and specific ethnicity of the Rule of Law; generalizing the basic values and characteristics of the Rule of Law State; analysis of modern rule-of-law models; from then towards the institutional renewal to meet the requirements of the task of building a rule of law in our country in the current period. The content of the subject includes state rule of law thought history, basic values and characteristics of the Rule of Law State, modern rule of law State model, building the Rule of Law in Vietnam.

55. Name of subject: Law on trade remedies

- **Credits:** 02

- **Prerequisites:** Students must master knowledge of international commercial law, international commercial contract law, WTO law, competition law, and enterprise law. Students also must have knowledge of economics, international payments and in-depth knowledge related to international trade.

- **Summary of subject's content:**

- General issues of trade remedy law will guide students to study the basis for forming regulations on anti-dumping, anti-subsidy and trade remedy;

- The law on the mechanism for determining the basis for application of trade remedies measures study the international and Vietnamese legal framework on conditions for application of trade remedies. In this part, the method of legal analysis and comparative



jurisprudence will be thoroughly used in the process of teaching and exchanging research between learners and lecturers.

- The law on procedures for dealing with defense cases will focus on studying the principles that shape trade remedies procedures, studying case handling procedures with specific settlement steps for each case. case;
- The applied measures and the review mechanism will focus on studying the nature of defense measures as well as the mechanism of application in the law and in law enforcement practice.

56. Name of subject: Law on non-tariff regulations

- **Credits:** 02
- **Prerequisites:** theory of government law, Competition law, WTO law.
- **Summary of subject's content:**

Provides an approach as well as specialized knowledge in Non-tariff barrier – the most common trade barrier in the world. Through that, students shall have enough knowledge as well as experience to deal with Non-tariff barriers in general and common non-tariff barriers applied for developing countries such as Vietnam.

57. Name of subject: International Insurance

- **Credits:** 02
- **Prerequisites:** Civil law, Law on insurance business, International private law.
- **Summary of subject's content:** consists of 5 chapters, this course provides students with
 - Knowledge in determining the risk and/or loss insured, and the ICC provisions (A) (B) (C);
 - Rights and obligations, and the parties' execution in an international insurance contract;
 - Resolution for conflicts in the law applied, conflict of authority in international insurance
 - Liabilities for environmental pollution of the insured and other relating obligations

1/1
RU
AI
VH
/g

58. Name of subject: Legal Analysis and Legal Writing

- Credits: 02

- Prerequisites: None

- **Summary of subject's content:** Provides students with knowledge and skills in using legal research method and application, especially legal analysis methods. In addition, this course focuses on providing students opportunities to practice, especially in writing legal research reports.

11. Danh sách Giảng viên giảng dạy chuyên môn bằng Tiếng Anh (không kể các môn đại cương):

| STT | MÔN HỌC | SỐ TC | HỌC KỲ | GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH |
|-----|--|-------|--------|-------------------------------|
| 1 | Luật Doanh nghiệp | 3 | 3 | TS. Nguyễn Phan Phương Tần |
| 2 | Các vấn đề chung về luật dân sự | 3 | 3 | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện |
| 3 | Luật tài sản | 3 | 3 | PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện |
| 4 | Logistics | 2 | 3 | TS. Vũ Kim Hạnh Dung |
| 5 | Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 2 | 3 | ThS. Phan Thị Hương Giang |
| 6 | Thanh toán quốc tế | 2 | 3 | ThS. Bùi Nguyễn Trà My |
| 7 | Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý | 2 | 6 | TS. Trịnh Thực Hiền |
| 8 | Luật đất đai | 3 | 4 | ThS. Trương Trọng Hiểu |
| 9 | Luật Thương mại | 3 | 4 | ThS. Trương Trọng Hiểu |
| 10 | Các hợp đồng dân sự thông dụng | 3 | 4 | TS. Nguyễn Phan Phương Tần |
| 11 | Luật Biển quốc tế | 2 | 4 | TS. Ngô Hữu Phước |
| 12 | Pháp luật về các biện pháp phi thuế quan | 2 | 4 | TS. Đào Gia Phúc |
| 13 | Luật Quốc tế | 3 | 5 | ThS. Nguyễn Công Định |
| 14 | Luật tố tụng dân sự | 3 | 5 | PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung |
| 15 | Tư pháp quốc tế | 3 | 5 | ThS. Bùi Lê Thục Linh |
| 16 | Luật Cạnh tranh | 3 | 5 | ThS. Trương Trọng Hiểu |

| | | | | |
|------------------|--|-----------|---|----------------------------|
| 17 | Tập quán thương mại quốc tế | 2 | 5 | ThS. Nguyễn Minh Bách Tùng |
| 18 | Pháp luật về phòng vệ thương mại | 2 | 5 | ThS. Nguyễn Minh Bách Tùng |
| 19 | Luật thương mại quốc tế | 3 | 6 | ThS. Nguyễn Minh Bách Tùng |
| 20 | Luật tố tụng hình sự | 3 | 6 | ThS. Lê Nguyễn Nhật Minh |
| 21 | Luật Thuế | 3 | 6 | ThS. Nguyễn Thế Đức Tâm |
| 22 | Luật lao động | 3 | 6 | ThS. Lê Thị Ngọc Yến |
| 23 | Luật Kinh doanh quốc tế | 3 | 6 | TS. Vũ Kim Hạnh Dung |
| 24 | Luật Hàng hải | 3 | 6 | ThS. Bùi Nguyễn Trà My |
| 25 | Bảo hiểm Quốc tế | 2 | 6 | ThS. Bùi Nguyễn Trà My |
| 26 | Luật Ngân hàng | 3 | 7 | TS. Lê Nguyễn Gia Thiện |
| 27 | Luật Sở hữu trí tuệ | 3 | 7 | ThS. Nguyễn Thị Lâm Nghi |
| 28 | Luật môi trường | 2 | 7 | TS. Lê Nguyễn Gia Thiện |
| 29 | Luật hợp đồng thương mại quốc tế | 2 | 7 | TS. Vũ Kim Hạnh Dung |
| 30 | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng | 3 | 7 | TS. Nguyễn Phan Phương Tần |
| 31 | Trọng tài TMQT | 2 | 7 | ThS. Nguyễn Công Định |
| 32 | Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế | 2 | 7 | ThS. Nguyễn Công Định |
| 33 | Pháp luật kinh doanh bảo hiểm | 2 | 8 | ThS. Bạch Thị Nhã Nam |
| 34 | Pháp luật hải quan | 2 | 8 | TS. Vũ Kim Hạnh Dung |
| Tổng cộng | | 90 | | |

12. Đội ngũ cán bộ của khoa

12.1. Đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý sinh viên

Đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý sinh viên được trình bày trong Bảng sau.

Bảng 1 *Đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý sinh viên*

| STT | Họ và tên | Chức danh KHL, học vị | Ngành, chuyên ngành | Vị trí công tác |
|-----|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | Dương Anh Sơn | PGS, TS | Luật | Giảng viên |
| 2 | Châu Thị Khánh Vân | TS | Luật | Giảng viên |
| 3 | Đào Thị Thu Hằng | TS | Luật | Giảng viên |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Trang | TS | Luật | Giảng viên |
| 5 | Trịnh Thục Hiền | TS | Luật | Giảng viên |
| 6 | Trương Trọng Hiếu | TS | Luật | Giảng viên |
| 7 | Ngô Hữu Phước | TS | Luật | Giảng viên |
| 8 | Bùi Thị Hằng Nga | TS | Luật | Giảng viên |
| 9 | Đào Gia Phúc | TS | Luật | Giảng viên |
| 10 | Vũ Kim Hạnh Dung | TS | Luật | Giảng viên |
| 11 | Nguyễn Phan Phương Tản | TS | Luật | Giảng viên |
| 12 | Nguyễn Trường Ngọc | ThS, NCS | Luật | Giảng viên |
| 13 | Giản Thị Lê Na | ThS, NCS | Luật | Giảng viên |
| 14 | Phan Thị Hương Giang | ThS, NCS | Luật | Giảng viên |
| 15 | Nguyễn Thị Lâm Nghi | ThS | Luật | Giảng viên |
| 16 | Nguyễn Ngọc Thứ | ThS, NCS | Luật | Giảng viên |
| 17 | Nguyễn Thị Phương Thảo | ThS, NCS | Luật | Giảng viên |
| 18 | Nguyễn Minh Bách Tùng | ThS | Luật | Giảng viên |
| 19 | Bùi Nguyễn Trà My | ThS | Luật | Giảng viên |
| 20 | Bùi Lê Thục Linh | ThS, NCS | Luật | Giảng viên |
| 21 | Nguyễn Công Định | ThS | Luật | Giảng viên |
| 22 | Trần Minh Tú | ThS | Luật | Giảng viên |

| STT | Họ và tên | Chức danh KH, học vị | Ngành, chuyên ngành | Vị trí công tác |
|-----|-------------------------|-------------------------|------------------------|--------------------|
| 23 | Nguyễn Đình Đức | ThS | Luật | Giảng viên |
| 24 | Nguyễn Phương Quỳnh Chi | ThS | Kinh tế, Luật | Thư ký Khoa |
| 25 | Phạm Thu Nga | CN | Luật | Thư ký Khoa |



12.2 Danh sách đội ngũ giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lí, cán bộ phục vụ thực hành, thí nghiệm

Đội ngũ giảng viên

Bảng 2 Thống kê số liệu giảng viên của Khoa

| Số TT | Trình độ, học vị, chức danh | Số lượng giảng viên | Giảng viên cơ bản | |
|---------|-----------------------------|---------------------|---|---|
| | | | GV trong biên chế dài hạn trực tiếp giảng dạy | Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý |
| 1 | Phó Giáo sư | 02 | 02 | 01 |
| 2 | Tiến sĩ, tiến sĩ khoa học | 10 | 10 | 05 |
| 3 | Thạc sĩ | 11 | 11 | |
| 4 | Đại học | | | |
| Tổng số | | 23 | 23 | 06 |

11/11/2011

Bảng 3 Danh sách giảng viên cơ hữu đúng ngành đào tạo chất lượng cao

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh KH, năm công nhận | Học vị, năm công nhận | Số bài báo công bố trong nước 5 năm gần nhất | Số bài báo công bố ngoài nước 5 năm gần nhất |
|-----------------------------|------------------------|----------|-----------------------------|---------------------------|--|--|
| 1. Giảng viên cơ hữu | | | | | | |
| 1 | Dương Anh Sơn | 1964 | PGS, 2011 | TS, 2002 | 98 | 5 |
| 2 | Châu Thị Khánh Vân | 1967 | | TS | 12 | 3 |
| 3 | Đào Thị Thu Hằng | 1977 | | TS, 2018 | 10 | 0 |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Trang | 1981 | | TS, 2019 | 20 | 0 |
| 5 | Trịnh Thục Hiền | 1980 | | TS, 2019 | 2 | 0 |
| 6 | Trương Trọng Hiếu | 1978 | | TS, 2021 | 54 | 1 |
| 7 | Ngô Hữu Phước | 1972 | | TS – 2012 | 27 | 5 |
| 8 | Bùi Thị Hằng Nga | 1982 | | TS – 2021 | 25 | 0 |
| 9 | Đào Gia Phúc | 1988 | | TS – 2019 | 15 | 3 |
| 10 | Vũ Kim Hạnh Dung | 1988 | | TS – 2021 | 2 | 5 |
| 11 | Nguyễn Phan Phương Tân | 1987 | | TS, 2021 | 4 | 0 |
| 12 | Nguyễn Trường Ngọc | 1980 | | ThS – 2014; NCS – 2017 | 5 | 1 |
| 13 | Gián Thị Lê Na | 1985 | | ThS – 2014; NCS – 2017 | 2 | 1 |

HÀ
 ƯC
 M F
 ITÊ
 *

| | | | | | | |
|----|------------------------|------|--|---------------------------|---|---|
| 14 | Phan Thị Hương Giang | 1988 | | ThS – 2015 NCS – 2021 | 2 | 0 |
| 15 | Nguyễn Thị Lâm Nghi | 1981 | | ThS – 2009 | 8 | 1 |
| 16 | Nguyễn Ngọc Thứ | 1965 | | ThS, 2014 | 5 | 1 |
| 17 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 1989 | | ThS – 2015, NCS – 2020 | 3 | 0 |
| 18 | Nguyễn Minh Bách Tùng | 1989 | | ThS – 2015 | 0 | 0 |
| 19 | Bùi Nguyễn Trà My | 1990 | | ThS – 2015 | 4 | 0 |
| 20 | Bùi Lê Thục Linh | 1992 | | ThS – 2016; NCS – 2019 | 2 | 0 |
| 21 | Nguyễn Công Định | 1994 | | ThS – 2018 | 0 | 0 |
| 22 | Trần Minh Tú | 1995 | | ThS - 2019 | 0 | 0 |

Tất cả các giảng viên tốt nghiệp trong nước và ngoài nước, đều đáp ứng yêu cầu về trình độ theo quy định của cơ quan chủ quản – Trường Đại học Kinh tế - Luật. Tuy nhiên, chỉ có các giảng viên đáp ứng yêu cầu về trình độ tiếng Anh mới được tham gia giảng dạy trong chương trình này. Minh chứng tiếng Anh của các giảng viên giảng dạy chuyên ngành trong chương trình được đính kèm trong Phụ lục. Khoa đã tiến hành công bố lý lịch khoa học tóm tắt của từng giảng viên trên website của Khoa. Một số giảng viên có trình độ thạc sỹ tốt nghiệp tại Việt Nam tham gia giảng dạy các môn bằng tiếng Việt nên không yêu cầu phải có chứng chỉ tiếng Anh.

Bảng 4 Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần của ngành đào tạo CLC

| STT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Chức danh khoa học, năm phong | Học vị, nước, năm tốt nghiệp | Ngành chuyên ngành | Học phần dự kiến đảm nhiệm |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------|---|
| 1 | Nguyễn Tiến Dũng | PGS | TS | Kinh tế công | Kinh tế vĩ mô |
| 2 | Nguyễn Chí Hải | PGS | TS | Kinh tế học | Kinh tế vi mô |
| 3 | Trần Thị Lệ Thu | | ThS, Việt Nam | Luật | Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hành chính |
| 4 | Phạm Đức Chính | PGS | TSKH | Quản trị kinh doanh | Quản trị học căn bản |
| 5 | Dương Anh Sơn | PGS, 2011 | TS, Moldova, 2002 | Luật | Lý thuyết về hợp đồng, Các hợp đồng thông dụng, Luật kinh doanh quốc tế, Luật thương mại quốc tế. |
| 6 | Đoàn Thị Phương Diệp | | TS, Việt Nam | Luật | Luật lao động |
| 7 | Đào Thị Thu Hằng | | TS, Việt Nam, 2018 | Luật | Luật doanh nghiệp, Luật thương mại |
| 8 | Nguyễn Đình Huy | | TS, Việt Nam | Luật | Luật tài sản, những vấn đề chung về luật dân sự |
| 9 | Bùi Thị Hằng Nga | | TS, Việt Nam, 2020 | Luật | Luật thương mại, Luật doanh nghiệp, Pháp luật kinh doanh bảo |

PH
C
C
J
AT
THIA

| STT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Chức danh khoa học, năm phong | Học vị hoặc, năm tốt nghiệp | Ngành, chuyên ngành | Học phần dự kiến đảm nhiệm |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------------------|---|
| | | | | | hiếm |
| 10 | Châu Quốc An | | ThS, Việt Nam | Luật | Nghĩa vụ ngoài hợp đồng, Những vấn đề chung về luật dân sự |
| 11 | Nguyễn Thị Thu Trang | | TS, Việt Nam, 2019 | Luật Kinh tế | Luật quốc tế, Lý luận nhà nước và pháp luật Việt Nam |
| 12 | Trần Thanh Long | | TS | Kinh tế đối ngoại | Logistics, Tập quán thương mại quốc tế |
| 13 | Vũ Kim Hạnh Dung | | TS, Nhật Bản, 2021 | Luật | Luật kinh doanh quốc tế |
| 14 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | PGS, 2017 | TS, Pháp, 2012 | Luật | Luật tổ tụng dân sự |
| 15 | Trương Trọng Hiểu | | TS, Nhật Bản, 2021 | Luật | Luật cạnh tranh |
| 16 | Trịnh Thục Hiền | | TS, Anh Quốc, 2019 | Luật | Luật thương mại quốc tế, Luật kinh doanh quốc tế, Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý |
| 17 | Nguyễn Minh Bách Tùng | | ThS, Anh Quốc, 2016 | Luật | Luật thương mại quốc tế, Pháp luật về các biện pháp phi thuế quan |
| 18 | Phan Thị Hương Giang | | ThS, Việt Nam | Luật | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng |



| STT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Chức danh khoa học, năm phong | Học vị, nước, năm tốt nghiệp | Ngành, chuyên ngành | Học phần dự kiến đảm nhiệm |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------|--|
| 19 | Nguyễn Ngọc Thứ | | ThS, Úc | Luật | Phá sản và giải quyết tranh chấp |
| 20 | Đào Gia Phúc | | TS, Nhật Bản, 2019 | Luật | Luật thương mại quốc tế |
| 21 | Nguyễn Phan Phương Tần | | TS, Việt Nam, 2021 | Luật | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng, Luật hợp đồng, Các hợp đồng thông dụng |
| 22 | Nguyễn Thị Phương Thảo | | ThS, Việt Nam, 2015 | Luật | Luật doanh nghiệp |
| 23 | Nguyễn Thị Lâm Nghi | | ThS, Úc, 2009 | Luật | Luật sở hữu trí tuệ |
| 24 | Lưu Đức Quang | | ThS | Luật | Luật Hiến pháp |
| 25 | Châu Thị Khánh Vân | | TS, Ucraina | Luật | Luật đất đai |
| 26 | Bùi Nguyễn Trà My | | ThS, Pháp, 2016 | Luật | Luật hàng hải, Bảo hiểm quốc tế |
| 27 | Bùi Lê Thục Linh | | ThS, Hàn Quốc, 2016 | Luật | Luật kinh doanh quốc tế, Pháp luật hải quan |
| 28 | Ngô Hữu Phước | | TS, Việt Nam, 2012 | Luật | Luật biển quốc tế, Luật hàng không quốc tế |
| 29 | Nguyễn Công Định | | ThS, Anh Quốc, 2018 | Luật | Pháp luật phòng vệ thương mại, Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, |

THA
RUC
DAI
HTI
Vg

| STT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Chức danh khoa học, năm phong | Học vị, nước, năm tốt nghiệp | Ngành, chuyên ngành | Học phần dự kiến đảm nhiệm |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------|--|
| | | | | | Luật biên quốc tế, Pháp luật hải quan |

NH
 NG
 HOC
 LU
 * H

Bảng 5 Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần của ngành đào tạo CLC

| Số TT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Cấp bậc danh khoa học, năm phong | Học vị, nước, năm tốt nghiệp | Ngành, chuyên ngành | Học phần dự liên đảm nhiệm | Cơ quan công tác hiện tại |
|-------|---------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|---------------------|---|---------------------------|
| 1 | Lê Tuyết Ánh | GVC | ThS | Tâm lý học | - Tâm lý học - Nhập môn khoa học giao tiếp | ĐH Khoa học XH & NV |
| 2 | Lê Huỳnh Tấn Duy | | TS | Luật | Luật tố tụng hình sự | ĐH Luật TP.HCM |
| 3 | Vũ Thị Thúy | | TS | Luật | Luật hình sự | ĐH Luật TP.HCM |
| 4 | Dương Hồng Thị Phi Phi | | ThS | Luật | Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam | ĐH Luật TP.HCM |
| 5 | Nguyễn Xuân Quang | | TS | Luật | Những vấn đề chung về Luật dân sự | ĐH Luật TP.HCM |
| 6 | Đặng Thanh Hoa | | TS | Luật | Luật tố tụng dân sự | ĐH Luật TP.HCM |
| 7 | Bành Quốc Tuấn | PGS | TS | Luật | Tư pháp quốc tế | Đại học Công nghệ TP.HCM |

| | | | | | | |
|---|-----------------|-----|-----|------|--|--------------------------------|
| 8 | Phạm Khánh Bằng | GVC | ThS | Luật | - Đường lối CM ĐCSVN - Tư tưởng HCM | Học viện hành chính khu vực II |
|---|-----------------|-----|-----|------|--|--------------------------------|

Về hợp tác quốc tế trong giảng dạy, Khoa Luật Kinh tế có kế hoạch sẽ mời các giảng viên nước ngoài đến từ các trường và trung tâm đào tạo luật ở các quốc gia phát triển như Đại học Indiana (Hoa Kỳ), Đại học Paris 1, Paris 2 (Pháp), Đại học Lancaster (Anh), ... Các giảng viên nước ngoài dự kiến sẽ giảng dạy các khối kiến thức học thuật mở rộng và chuyên sâu cũng như chia sẻ các vấn đề pháp lý quốc tế đương đại, các thách thức mới của thời đại và các kinh nghiệm pháp lý của nước ngoài. Bên cạnh đó, các giảng viên cũng tham gia truyền đạt và hướng dẫn các kỹ năng học thuật và thực hành pháp lý như kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý, kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế, ... cho sinh viên. Ngoài ra, Khoa Luật Kinh tế cũng xây dựng kế hoạch tham gia chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên quốc tế với các Đại học nước ngoài kể trên.

Bên cạnh đó, Khoa Luật Kinh tế cũng hợp tác với các đối tác trong nước như Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật – Đại học Kinh tế TPHCM, Trường Đại học Mở TP.HCM, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ, v.v. để cùng chia sẻ giảng viên quốc tế, đảm bảo chất lượng và chi phí hợp lý.

Đội ngũ trợ giảng

Bảng 6 Danh sách trợ giảng tham gia trợ giảng các học phần của CTCLC bằng tiếng Anh

| Số | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Đơn vị công tác | Học vị, ngành, năm tốt nghiệp | Ngành chuyên ngành đào tạo | Học phần/ số tín chỉ dự kiến giảng dạy |
|----|---|---------------------------|-------------------------------|----------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Minh Bách Tùng, 1989, giảng viên | Khoa Luật kinh tế | ThS, Anh Quốc, 2016 | Luật | Luật sở hữu trí tuệ/ 3TC |
| 2 | Phùng Thị Ngọc Lợi, chuyên viên | Viện Nghiên cứu Pháp luật | ThS, Anh Quốc | Luật | Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý/ 2TC; Luật kinh |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

| | | | | | |
|---|-------------------------------------|--------------------|---------------------|------|---|
| | | quốc tế và so sánh | | | doanh quốc tế/ 3TC |
| 3 | Nguyễn Thị Minh Nghĩa, sinh viên | Khoa Luật kinh tế | | Luật | Luật thương mại quốc tế/ 3TC |
| 4 | Nguyễn Công Định, 1994, giảng viên | Khoa Luật kinh tế | ThS, Anh Quốc, 2018 | | Luật thương mại quốc tế/ 3TC, Pháp luật về các biện pháp phi thuế quan/ 2TC, Tư pháp quốc tế/ 3TC, Luật kinh doanh quốc tế/ 3TC |
| 5 | Trần Minh Tú, 1995, giảng viên | Khoa Luật kinh tế | ThS, Mỹ, 2019 | | Luật hàng hải/ 2TC, Bảo hiểm quốc tế/ 2TC, Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng/ 2TC |
| 6 | Bùi Nguyễn Trà My, 1990, giảng viên | Khoa Luật kinh tế | ThS, Pháp, 2016 | | Pháp luật hải quan/ 2TC |
| 7 | Nguyễn Hà Minh Hoàng, sinh viên | Khoa Luật kinh tế | | | Luật thương mại/ 3TC |
| 8 | Nguyễn Nhật Huy, sinh viên | Khoa Luật | | | Luật doanh nghiệp/ 3TC |

(A)
J
IF
T
E

Đội ngũ cán bộ quản lý, cố vấn học tập**Đội ngũ cán bộ quản lý****Bảng 7 Đội ngũ cán bộ quản lý chương trình chất lượng cao**

| TT | Họ và tên | Chức danh KH, học vị | Vị trí công tác | Ghi chú |
|----|-----------------------|-------------------------|---|-----------------------------|
| 1 | Nguyễn Tiến Dũng | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Hiệu trưởng | Ban chỉ đạo |
| 2 | Hoàng Công Gia Khánh | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Phó hiệu trưởng | Ban chỉ đạo |
| 3 | Huỳnh Thị Thúy Giang | Tiến sĩ | Phó Hiệu trưởng Trưởng khoa Kinh tế đổi ngoại | Ban điều hành |
| 4 | Nguyễn Thanh Trọng | Tiến sĩ | Trưởng phòng Đào tạo | Ban điều hành |
| 5 | Nguyễn Chí Hải | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Trưởng khoa Kinh tế | Ban điều hành |
| 6 | Nguyễn Anh Phong | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Trưởng khoa TC- NH | Ban điều hành |
| 7 | Hồ Xuân Thủy | Tiến sĩ | Trưởng khoa KT-KT | Ban điều hành |
| 8 | Huỳnh Thanh Tú | Tiến sĩ | Trưởng khoa QTKD | Ban điều hành |
| 9 | Lê Hoàng Sứ | Tiến sĩ | Trưởng khoa PT K. HTTT | Ban điều hành |
| 10 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Trưởng khoa Luật | Ban điều hành |
| 11 | Dương Anh Sơn | Phó giáo sư, Tiến sĩ | Trưởng khoa Luật kinh tế | Ban điều hành |
| 12 | Phạm Hoàng Uyên | Tiến sĩ | Trưởng Khoa Toán Kinh tế | Ban điều hành |
| 13 | Hà Thanh Minh | Thạc sĩ | Trưởng phòng TC- HC | Ban điều hành |
| 14 | Trần Thanh Long | Tiến sĩ | Trưởng phòng CSVC | Ban điều hành |
| 15 | Lê Bích Thủy | Thạc sĩ | Trưởng phòng QHĐN | Ban điều hành |
| 16 | Võ Văn Trọng | Thạc sĩ | Trưởng phòng CTSV | Ban điều hành |
| 17 | Trần Thị Hồng Xiêm | Thạc sĩ | Giám đốc thư viện | Ban điều hành |
| 18 | Lưu Văn Lập | Thạc sĩ | Phó trưởng phòng KH-TC | Ban điều hành |
| 19 | Cù Xuân Tiến | Thạc sĩ | Phó trưởng phòng đào tạo | Ban điều hành Ban thư ký |
| 20 | Nguyễn Minh Trí | Thạc sĩ | Phó trưởng phòng KT&ĐBCL | Ban điều hành |
| 21 | Nguyễn Anh Tuấn | Thạc sĩ | Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ | Ban điều hành |
| 22 | Nguyễn Duy Hiệp | Thạc sĩ | Giám đốc TT | Ban điều hành |

H
NG
OC
LU
HY

| | | | | |
|----|-----------------------|---------|---------------------------|------------|
| | | | QHDN | |
| 23 | Thái Phạm Phương Thùy | Thạc sĩ | Chuyên viên phòng đào tạo | Ban thư ký |
| 24 | Phạm Thị Thu Hòa | Thạc sĩ | Chuyên viên phòng đào tạo | Ban thư ký |
| 25 | Phạm Văn Thao | Cử nhân | Chuyên viên phòng KH-TC | Ban thư ký |
| 26 | Đinh Thị Hương Thảo | Cử nhân | Chuyên viên phòng KT&ĐBCL | Ban thư ký |

Đội ngũ cố vấn học tập

Bảng 8 Đội ngũ cố vấn học tập chương trình chất lượng cao

| STT | Họ và tên | Chức danh KH, học vị | Ngành, chuyên ngành | Vị trí công tác | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------------------|---------------------|-----------------|---------|
| 1 | Bùi, Nguyễn Trà My | ThS | Luật | Giảng viên | |
| 2 | Giản Thị Lê Na | ThS, NCS | Luật | Giảng viên | |
| 3 | Phan Thị Hương Giang | ThS, NCS | Luật | Giảng viên | |
| 4 | Lê Công Định | ThS, NCS | Luật | Giảng viên | |
| 5 | Bùi Lê Thục Linh | ThS, NCS | Luật | Giảng viên | |
| 6 | Nguyễn Minh Bách Tùng | ThS | Luật | Giảng viên | |
| 7 | Nguyễn Phan Phương Tản | TS | Luật | Giảng viên | |
| 8 | Nguyễn Trường Ngọc | ThS, NCS | Luật | Giảng viên | |
| 9 | Trần Minh Tú | ThS | Luật | Giảng viên | |

Đội ngũ cán bộ cơ hữu phục vụ thực hành, thí nghiệm**Bảng 9 Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu phục vụ ngành đăng ký đào tạo**

| Số TT | Họ và tên, năm sinh | Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm tốt nghiệp | Phòng thực hành PTN, thực hành | Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần nào trong CFĐT |
|-------|-------------------------|--|-----------------------------------|--|
| 1 | Châu Nguyễn Thanh Ngân, | ThS, 2011 | Cơ sở dữ liệu nghiên cứu, học tập | Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Tài chính |
| 2 | Nguyễn Đình Thiên | ThS, 2012 | Cơ sở dữ liệu nghiên cứu, học tập | Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Tài chính |
| 3 | Nguyễn Thanh Liêm | ThS, 2012 | Cơ sở dữ liệu nghiên cứu, học tập | Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Tài chính |
| 4 | Nguyễn Tôn Nhân | ThS, 2014 | Cơ sở dữ liệu nghiên cứu, học tập | Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Tài chính |
| 5 | Lê Hoài Nam | ThS, 2020 | Phòng thực hành luật | Phòng thực hành luật (Clinical legal education) hỗ trợ công tác thực hành pháp luật cho những học phần lý thuyết |

13. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

14. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Bảng 10 Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

| STT | Tên giáo trình | Tên tác giả | Nhà xuất bản | Năm xuất bản | Số bản | Sử dụng cho học phần |
|-----|--|-----------------------------|----------------------------|--------------|--------|-------------------------------------|
| 1 | Luật kinh tế | PGS.TS Phạm Duy Nghĩa | NXB CAND | 2010 | | Luật doanh nghiệp |
| 2 | Luật doanh nghiệp: bảo vệ cổ đông – pháp luật và thực tiễn | TS Bùi Xuân Hải | NXB CTQG | 2011 | | Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán |
| 3 | Giáo trình Luật ngân hàng | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2015 | | Luật ngân hàng |
| 4 | Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2016 | | Luật Sở hữu trí tuệ |
| 5 | Tài liệu Hướng dẫn môn học Luật ngân hàng | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Thanh Niên | 2012 | | Luật ngân hàng |
| 6 | Luật Hợp đồng thương mại quốc tế | ĐH Quốc gia TPHCM | NXB ĐHQG TPHCM | 2018 | | Hợp đồng thương mại quốc tế |
| 7 | The Law and Policy of the World Trade Organization | Cambridge University | Cambridge University Press | 2017 | | Pháp luật WTO |
| 8 | Giải quyết | Trường ĐH | NXB Lao | 2010 | | Luật thương |

HÀ
ỨC
M
T

| | | | | | | |
|----|---|--|--------------------|------|--|---|
| | tranh chấp thương mại WTO- Tóm tắt một số vụ kiện và phán quyết quan trọng của WTO | Luật TP.HCM | động-Xã hội | | | mại quốc tế, Pháp luật WTO |
| 9 | Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2015 | | Luật doanh nghiệp |
| 10 | Luật doanh nghiệp Việt Nam: tình huống-dẫn giải-bình luận | Phạm Hoài Huấn (Chủ biên) | NXB CTQG | 2015 | | Luật doanh nghiệp |
| 11 | Giáo trình Luật thuế | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2015 | | Luật thuế |
| 12 | Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 | PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện, TS Đoàn Thị Phương Diệp, ThS Lê Nguyễn Gia Thiện | NXB ĐHQG TP.HCM | 2014 | | Luật Dân sự 1 (Những vấn đề chung về Luật dân sự) |
| 13 | Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 | PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện, TS Đoàn Thị | NXB ĐHQG TP.HCM | | | Luật Dân sự 2 (Pháp luật về tài sản), Nghĩa vụ |

NH
ĐẠI HỌC
LUẬT
HỒ CHÍ MINH

| | | | | | | |
|----|---|---|-------------------------|------|--|---|
| | | Phuong Diệp, ThS Lê Nguyễn Gia Thiện | | | | ngoài hợp đồng |
| 14 | The Law and Policy of the World Trade Organization | Peter Van den Bossche and Werner Zdouc | Cambridge University | | | Pháp luật về phòng vệ thương mại, Pháp luật WTO, Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế theo cơ chế WTO, Pháp luật về Phòng vệ thương mại |
| 15 | Giáo trình Những vấn đề chung về Luật Dân sự | Trường ĐH Luật TP Hồ Chí Minh | NXB Hồng Đức | 2014 | | Luật dân sự 1 (Những vấn đề chung về luật dân sự) |
| 16 | Chủ thể quan hệ pháp Luật dân sự | TS Nguyễn Ngọc Điện | NXB CTQG | 2010 | | Luật dân sự 1 (Những vấn đề chung về luật dân sự) |
| 17 | ISBP | Đình Xuân Trình, Đặng Thị Nhân | NXB Lao động | 2013 | | Tập quán thương mại quốc tế |
| 18 | Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2012 | | Tố tụng hình sự |

| | | | | | | |
|----|--|---------------------------------------|-----------------|------|--|------------------------------------|
| | Nam | | | | | |
| 19 | Giáo trình Luật lao động | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB ĐHQG TP.HCM | 2011 | | Luật lao động |
| 20 | Giáo trình luật hôn nhân và gia đình Việt Nam | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2012 | | Luật hôn nhân và gia đình |
| 21 | Giáo trình Tư pháp quốc tế | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2012 | | Tư pháp quốc tế |
| 22 | Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ | Lê Nét | NXB ĐHQG TP.HCM | 2006 | | Luật Sở hữu trí tuệ |
| 23 | Luật hình sự Việt Nam (Phần cá tội phạm–Quyển 1) | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2013 | | Luật hình sự 2 (Phần các tội phạm) |
| 24 | Luật hình sự Việt Nam (Phần cá tội phạm–Quyển 2) | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2013 | | Luật hình sự 2 (Phần các tội phạm) |
| 25 | Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2012 | | Luật thương mại |
| 26 | Hợp đồng tín dụng và các biện pháp bảo đảm tiền | TS Phạm Văn Tuyết, TS Lê Kim Giang | NXB Tư Pháp | 2012 | | Luật ngân hàng |



| | | | | | | |
|----|---|---|-----------------------|------|--|---|
| | vay | | | | | |
| 27 | Thị trường chứng khoán phái sinh | Bùi Nguyên Hoàn | NXB Từ điển Bách Khoa | 2013 | | Luật chứng khoán; Pháp luật về thị trường chứng khoán phái sinh |
| 28 | Pháp luật về thế chấp quyền sử dụng đất tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam- Thực trạng và hướng hoàn thiện | TS Nguyễn Thị Nga | NXB Tư Pháp | 2015 | | Luật ngân hàng |
| 29 | Pháp luật về giao dịch bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng ở Việt Nam | PGS.TS Đoàn Đức Lương, TS Viên Thế Giang, ThS Võ Thị Mỹ Hương | NXB CTQG | 2015 | | Luật Ngân hàng |
| 30 | Chính sách cổ tức và tác động của nó tới công ty | TS Đào Lê Minh | NXB CTQG | 2014 | | Luật doanh nghiệp |
| 31 | Tự do kinh doanh và vấn đề bảo đảm quyền con người tại | PGS.TS Mai Hồng Quỳnh | NXB Lao Động | 2012 | | Luật doanh nghiệp |

| | | | | | | |
|----|---|--|----------------|------|--|--|
| | Việt Nam | | | | | |
| 32 | Về trường phái kinh tế học pháp luật | TS Dương Thanh Mai, TS Nguyễn Văn Cương | NXB TCQG | 2012 | | Luật doanh nghiệp |
| 33 | Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự | TS Đặng Thanh Hoa | NXB Hồng Đức | 2016 | | Tổ tụng dân sự |
| 34 | Pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai ở Việt Nam | PGS.TS Phan Trung Hiến | NXB ĐH Cần Thơ | 2016 | | Luật đất đai |
| 35 | Tài liệu bồi dưỡng giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại | Học viện Tòa án | NXB CAND | 2015 | | Tổ tụng dân sự; Phá sản và giải quyết tranh chấp |
| 36 | Nợ xấu ngân hàng giải quyết bằng cách nào? | Đặng Đức Thành | NXB Thanh Niên | 2012 | | Luật ngân hàng; Phá sản và giải quyết tranh chấp |
| 35 | Phòng chống tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam hiện nay | Nguyễn San Miên Thuận, Nguyễn Xuân Trường | NXB CTQG | 2013 | | Luật hình sự; Luật ngân hàng |
| 36 | Hình thức của hợp đồng | TS Lê Minh Hùng | NXB Hồng Đức | 2015 | | Luật hợp đồng – Lý thuyết về |

| | | | | | | |
|----|--|--|------------------|------|--|--|
| | | | | | | hợp đồng |
| 37 | Giáo trình Luật Cạnh tranh | Đại học Luật TPHCM | NXB Hồng Đức | 2018 | | Luật Cạnh tranh |
| 38 | Công ty: vốn, quản lý và tranh chấp | Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung | NXB Tri Thức | 2009 | | Luật doanh nghiệp |
| 39 | Pháp luật về doanh nghiệp- các vấn đề pháp lý cơ bản | Trương Nhật Quang | NXB Dân Trí | 2016 | | Luật doanh nghiệp |
| 40 | Luật thừa kế Việt Nam | TS Đỗ Văn Đại | NXB CTQG | 2009 | | Luật dân sự 2 (Pháp luật về tài sản) |
| 41 | Cẩm nang Hợp đồng thương mại | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | NXB Lao Động | 2010 | | Luật hợp đồng- lý thuyết về hợp đồng |
| 42 | Thực tiễn và thách thức trong chuyển hóa pháp luật tại Việt Nam: chia sẻ kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu | Văn Phòng Quốc Hội | NXB Hồng Đức | 2015 | | Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật hiến pháp; Luật hành chính |
| 43 | Luận giải về Luật doanh nghiệp năm | Trương Thanh Đức | NXB CTQG Sự Thật | 2016 | | Luật doanh nghiệp |

| | | | | | | |
|----|---|----------------------|-------------------------|------|--|--|
| | 2014 | | | | | |
| 44 | Giáo trình Luật ngân hàng | Trần Vũ Hải | NXB Giáo Dục Việt Nam | 2010 | | Luật ngân hàng |
| 45 | Giáo trình Luật Kinh tế | TS Nguyễn Hợp Toàn | NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân | 2015 | | Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng- Lý thuyết về hợp đồng; Phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh |
| 46 | | | | | | |
| 47 | Bài tập tình huống, bản án, câu hỏi gợi ý nghiên cứu (Luật kinh doanh) | PGS.TS Ngô Huy Cương | NXB ĐHQG Hà Nội | 2013 | | Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng- Lý thuyết về hợp đồng; Phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh |
| 48 | | | | | | |
| 49 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể - Kinh nghiệm một số nước đối | TS Trần Hoàng Hải | NXB CTQG | 2011 | | Luật lao động |

H. A. A.
 NG
 OC
 LUẬT
 H. A. A.

| | | | | | | |
|----|--|-----------------------------------|-------------------------------------|------|--|--|
| | với Việt Nam | | | | | |
| 50 | Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin | | Nxb Chính trị quốc gia | 2010 | | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin |
| 51 | Giáo trình triết học | | Nxb Chính trị quốc gia | 2006 | | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin |
| 52 | Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam | Bộ GD và ĐT | NXB CTQG– Sự thật | 2011 | | Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam |
| 53 | Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh | Bộ Giáo dục và Đào tạo | NXB CTQG– Sự thật | 2009 | | Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| 54 | Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh | Hội đồng lý luận Trung ương | NXB CTQG– Sự thật | 2010 | | Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| 55 | Hợp đồng kinh tế vô hiệu | Lê Thị Bích Thọ | NXB Chính trị Quốc gia | 2011 | | Luật hợp đồng–Lý thuyết về hợp đồng |
| 56 | Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam tập I | Trường Đại học Luật Hà Nội | Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội | 2012 | | Luật hình sự |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|------|--|-------------------------------|
| 57 | Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam | Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh | NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh | 2012 | | Luật tố tụng hình sự |
| 58 | Giáo trình luật đất đai | Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh | NXB Hồng Đức | 2014 | | Luật đất đai |
| 59 | Giáo trình bảo hiểm | PGS, TS Nguyễn Ngọc Định | NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân | 2013 | | Pháp luật kinh doanh bảo hiểm |
| 60 | Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ – những vấn đề lý luận và thực tiễn | ThS. Trần Vũ Hải | NXB Tư Pháp | 2015 | | Pháp luật kinh doanh bảo hiểm |
| 61 | Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam | Đại học Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2012 | | Luật tố tụng dân sự |
| 62 | Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam | Đại học Luật Hà Nội | NXB CAND | 2012 | | Luật tố tụng dân sự |
| 63 | Xử lý tình huống trong thi hành Luật đất đai năm 2013 | TS Nguyễn Minh Hằng | NXB Thông tin và Truyền Thông | 2014 | | Luật đất đai |
| 64 | Giao dịch và | PGS.TS Đỗ | NXB Lao | 2012 | | Luật đất đai |

| | | | | | | |
|----|--|---|-----------------|------|--|--|
| | giải quyết tranh chấp giao dịch về quyền sử dụng đất | Văn Đại | Động | | | |
| 65 | Cẩm nang Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương | GS.TS Nguyễn Văn Tiến | NXB Thống Kê | 2014 | | Pháp luật về thanh toán |
| 66 | Giáo trình Luật hành chính Việt Nam | Trường ĐH Luật TP.HCM | NXB Hồng Đức | 2012 | | Luật hành chính |
| 67 | Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật | PGS.TS Nguyễn Văn Động | NXB CTQG | 2014 | | Lý luận Nhà nước và Pháp luật |
| 68 | Giáo trình Bầu cử trong Nhà nước pháp quyền | PGS.TS Vũ Văn Nhiệm | NXB CTQG TP.HCM | 2011 | | Luật Hiến pháp; Luật Hành chính |
| 69 | Kỹ năng hành nghề luật sư tư vấn | Trương Nhật Quang | NXB Lao Động | 2013 | | Kỹ năng thực hành luật |
| 70 | Property law | John G. Spakling | Lexisnexis | 2012 | | Dân sự 1 (Những vấn đề chung về Luật dân sự) |
| 71 | Corporate Governance | Tổ chức tài chính Quốc tế IFC và UBCKNN | Second Edition | 2010 | | Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán |

11/01/2014

| | | | | | | |
|----|--|--|------------------------------|------|--|-------------------------------------|
| | | Việt Nam | | | | |
| 72 | Corporate Governance: kiểm soát quản trị—Các nguyên tắc, chính sách và thực hành về quản trị công ty và cơ chế kiểm soát quản lý | Bob Tricker (Người dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Thị Thu Hương) | NXB Thời Đại-DT BOOKS | 2013 | | Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán |
| 73 | Family law | Jeff Atkinson Adjunct Professor of Law DePaul University College of Law Chicago, Illinois | The American Bar Association | 2015 | | Luật Hôn nhân và gia đình |
| 74 | Case and Materials on Corporations (Eighth Edition) | Jese H. Choper, John C. Coffe, Jr., Ronald J. Gilson | Wolters Kluwer | 2010 | | Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán |

Bảng 11 Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

| ST T | Tên sách chuyên khảo/tạp chí | Tên tác giả | Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản | Số bản | Sử dụng cho học phần |
|------|------------------------------|-------------|------------------------------------|--------|----------------------|
| 1 | Kỹ thuật soạn | Th.S Vương | NXB Thống kê, | | Kỹ thuật soạn |

| | | | | | |
|---|---|--|---------------------------------|------|--|
| | thảo và trình bày văn bản | Thị Kim Thanh | 2008. | | thảo văn bản |
| 2 | Nhập khẩu song song dưới góc độ pháp luật Sở hữu trí tuệ | Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Thu Hiền | NXB Chính trị Quốc gia | 2014 | Luật Sở hữu trí tuệ |
| 3 | Intellectual Property Law - Cases, Materials and Problems | Nguyen Ngoc Xuan Thao | VNUHCM Publishing House | 2013 | Luật Sở hữu trí tuệ |
| 4 | Luật Hành chính Việt Nam | PGS.TS Phạm Hồng Thái, PGS.TS Đinh Văn Mậu | NXB Giao thông vận tải | | Luật hành chính |
| 5 | Sách chuyên khảo Xây dựng và bảo vệ Hiến pháp – Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam | Tập thể tác giả | Nxb Giáo dục | | Luật Hiến Pháp Việt Nam |
| 6 | Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa | Nguyễn Minh Đoan | Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. | | Lý luận chung về nhà nước và pháp luật |
| 7 | Pháp luật và phát triển | Hội luật gia Việt Nam | Hội luật gia Việt Nam | | Dùng chung cho tất cả học phần liên quan |

ANH
ĐANG
HỌC
-LU
-H

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|--|--|--|---|
| | | | | | đến chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế |
| 8 | Châu Mỹ ngày nay | Viện khoa học xã hội Việt Nam | Viện khoa học xã hội Việt Nam | | Nghiên cứu pháp luật nước ngoài trong các học phần |
| 9 | Hàng Hải | ĐH Hàng Hải | ĐH Hàng Hải | | Luật hợp đồng |
| 10 | Lao động xã hội | Bộ lao động thương binh và xã hội | Bộ lao động thương binh và xã hội | | Luật lao động; Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp; Pháp luật an sinh xã hội |
| 11 | Lý luận chính trị | Học viện chính trị – hành chính Quốc gia | Học viện chính trị – hành chính Quốc gia | | Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật hành chính; Luật hiến pháp; Luật hiến pháp nước ngoài,... |
| 12 | Nghiên cứu Nhật bản và Đông Nam Á | Viện khoa học xã hội Việt Nam | Viện khoa học xã hội Việt Nam | | Nghiên cứu pháp luật nước ngoài trong các học phần |
| 13 | Ngân hàng | Ngân hàng nhà nước Việt Nam | Ngân hàng nhà nước Việt Nam | | Luật ngân hàng |
| 14 | Nghiên cứu châu Âu | Viện khoa học xã hội Việt Nam | Viện khoa học xã hội Việt Nam | | Nghiên cứu pháp luật nước ngoài trong các học phần |
| 15 | Quản lý nhà | Học viện Hành | Học viện Hành | | Lý luận nhà |

| | | | | | |
|----|---------------------|--------------------------|--------------------------|--|--|
| | nước | chính quốc gia | chính quốc gia | | nước và pháp luật; Luật hành chính; Luật hiến pháp; Luật hiến pháp nước ngoài; Luật tố tụng hình sự; Luật tố tụng dân sự |
| 16 | Tài chính | Bộ Tài chính | Bộ Tài chính | | Luật tài chính; Luật thuế; Pháp luật về tài chính doanh nghiệp |
| 17 | Thương mại | Bộ Thương mại | Bộ Thương mại | | Luật hợp đồng; Pháp luật thương mại, hàng hóa và dịch vụ,... |
| 18 | Thuế nhà nước | Tổng cục thuế | Tổng cục thuế | | Luật thuế |
| 19 | Bảo hiểm xã hội | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | | Luật lao động |
| 20 | Thanh tra | Thanh tra nhà nước | Thanh tra nhà nước | | Luật hành chính |
| 21 | Nghiên cứu Lập pháp | Viện Khoa học pháp lý | Viện Khoa học Pháp lý | | Luật Hiến pháp; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động, Luật Thương mại, Luật Sở |



| | | | | | |
|----|-----------------------|----------------------------|----------------------------|--|--|
| | | | | | hữu trí tuệ.. |
| 22 | Luật học | Khoa Luật, ĐHQG HN | Khoa Luật, ĐHQG HN | | Luật Hiến pháp; Luật hình sự; Luật dân sự; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động. Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... |
| 23 | Khoa học Pháp lý | Trường ĐH Luật TP.HCM | Trường ĐH Luật TP.HCM | | Luật Hiến pháp; Luật hình sự; Luật dân sự; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động. Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... |
| 24 | Nhà nước và Pháp luật | Viện Nhà Nước và Pháp Luật | Viện Nhà Nước và Pháp Luật | | Luật Hiến pháp; Luật hình sự; Luật dân sự; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; |

AN
JON
I HU
TÊ
★

| | | | | | |
|----|----------------------|-------------------------|-------------------------|--|---|
| | | | | | Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động. Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... |
| 25 | Pháp luật và Dân chủ | Bộ Tư pháp | Bộ Tư pháp | | Luật Hiến pháp; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... |
| 26 | Tòa án Nhân dân | Tòa án Nhân dân Tối cao | Tòa án Nhân dân Tối cao | | Luật Hiến pháp; Luật hình sự; Luật dân sự; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động, Luật Thương mại, Luật Sở |

G
 C
 LUẬT
 HNV

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|----------------------------|----------------------------|--|--|
| | | | | | hữu trí tuệ... |
| 27 | Nghề Luật | Liên Đoàn Luật sư Việt Nam | Liên Đoàn Luật sư Việt Nam | | Luật Hiến pháp; Luật hình sự; Luật dân sự; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động. Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... |
| 28 | Chuyên san Kinh tế, Luật và Quản lý | ĐHQG TP.HCM | ĐHQG TP.HCM | | Luật Hiến pháp; Luật hình sự; Luật dân sự; Luật hành chính; Luật doanh nghiệp; Luật hợp đồng; Luật ngân hàng; Luật lao động. Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... |

15. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo TC của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối

kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế TC của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng TC và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.
- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

16. Dự kiến kế hoạch kiểm định chương trình.

- Chương trình đào tạo được định kỳ điều chỉnh rà soát mỗi 02 năm một lần theo kế hoạch chung của toàn trường.
- Tiến hành đánh giá ngoài cấp AUN hoặc kiểm định theo kế hoạch đảm bảo chất lượng của toàn trường.

TRƯỞNG KHOA



Dương Anh Sơn



TRƯỞNG KHOA



Hoàng Công Gia Khánh

